

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 7

MARS 1937

SỐ 73

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi

Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman

Quản-lý Thánh-Kinh Báo

Hà-nội, Bắc-kỳ

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p. 00

Mỗi số 9p. 15

Mua báo xin trả tiền trước

KẾT BẠN VỚI ĐẢNG PHỤC-SANH HẰNG SỐNG

«Sau khi chịu đau-dớn rồi, thì Ngài tỏ ra mình là sống»

(Sứ-đồ 1 : 3)

HIỆN nay thế-giới trải qua một thời-kỳ rất nghiêm-trọng chưa từng có. Phái Bình-dân và phái Phát-xít xấu-xe nước-Tây-ban-nha. Ông Hitler hăng-hái đòi lại thuộc-địa. Ông Mussolini chờ dịp khôi-phục đế-quốc La-mã. Nước Tàu có cơ làm một chiến-trường trên Thái-bình-dương. Nước Nhật gặp một cơn nội-các khủng-hoàng. Cả đến dải đất Việt-Nam cũng nổi lên những phong-trào như đình-công, vận-dộng chính-trị, và nhiều nữa. Đương khi ấy thì hồi chuông ngày lễ Phục-sanh lại vang-lừng, bắt ta phải suy-nghĩ về Đảng Christ phục-sanh có thể giải-quyết mọi vấn-đề khó-khăn của thế-giới, quốc-gia, gia-đình và cá-nhân. Xem-xét một vài trường-hợp Đức Chúa Jêsus hiện ra với các môn-đồ sau khi đập tan xiềng-xích của Tử-thần, chúng ta đủ thấy Ngài tự-nguyên làm Thiết-Hữu và Hưởng-Đạo của ta trong mọi cảnh-ngộ của đời mình.

Đổi cô-đơn thành thân-mật

(Giăng 20 : 11-18)

KỖ-diệu thay là cái ý-trưởng kết bạn với Đảng phục-sanh ! Từ trong kẻ chết mà sống lại oai-nghiêm, trước

hết Ngài dùng sự toàn-thắng ấy làm gì ? Ngài yên-ủi trái tim cô-đơn và tan-nát của Ma-ri vì đã hiển-hiện cho bà biết Ngài là Đảng chân-giữ, chữa lành và Thiết-Hữu của bà. Chúng ta đều nhận-biết câu chuyện thân-mật này ở trong một khu vườn, dường như dễ nhấc-nhờ mình rằng : Không phải chỉ lúc thờ-phượng trong nhà cầu-nguyên, nhưng ở nơi khoảng-dăng, Đức Chúa Jêsus cũng là Bạn-hữu keo-sơn mà mãi trần không thấy được. Xưa thế nào, nay thế ấy, Đức Chúa Jêsus tự-nguyên làm Đảng yên-ủi riêng cho anh em và làm Mục-sư hiểu-biết anh em. Sống một đời vô-lận, Ngài lúc nào cũng sẵn-sàng và vui-vẻ cứu-giúp anh em. Ngài đến kêu chính tên anh em, nghe lời anh em nói vì hết lòng tin-cậy Ngài, và ban phước cho anh em do tình giao-hảo của Ngài.

Đổi nghi-ngờ ra tin quyết

(Lu-ca 24 : 13-32)

RỒI tới một cuộc chuyện-trò thân-mật khác. Lúc ấy là buổi chiều ngày Phục-sanh. Chúng ta lại hãy nhìn-xem Chúa. Chính là lúc Ngài toàn-thắng. Ngài đã toàn-thắng quyền-lực của Tử-thần. Ngài dùng lúc khải-hoàn ấy làm gì ? Ngài đi với người

phần dọc đường thôn-dã, chuyện-trò thân-mật với hai người Ga-li-lê có lòng chân-tin và dương thất-vọng về phần thiêng-liêng. Dù-dang Ngài tự giới-thiệu, rồi đàm-luận Kinh-Thánh với họ. Càng đi, lòng họ càng nồng-này. Sau hết họ ngồi dùng bữa với Ngài như với một người bạn vậy. Ngài bẻ bánh, họ nhận-biết Ngài. Thôi, chính là Chúa rồi!

Bây-lô về oai-nghiêm của sự sống đời đời, Đấng Phục-sanh đã tự-nguyện thông-cộng với loài người ta. Ta thờ-phượng Ngài, nhưng khi Ngài phán rằng: «Phải chăng Ta sẽ ngồi cạnh người trong chốn gia-dinh, đi cùng người, làm bạn người khắp mọi nơi và nghe lời trò-chuyện hằng giờ hằng phút của người?» — bấy giờ chúng ta phải tiếp-rước Ngài bởi ân-diễn, chứ không phải theo thiên-lành. Chúng ta sẽ sợ giao-thông với Đấng Thần-Nhân sao? Phải chăng chúng ta sẽ yêu-thương Ngài như một Đấng mình không thấy nhưng Đấng ấy vẫn nghe mọi lời mình nói với nhau, vẫn dự phần thân-mật vào cả cuộc đời của chúng ta?

Đổi nhút-nhát ra can-dảm

(Giăng 20: 19-23)

LẠI một cuộc chuyện-trò khác vào buổi tối. Nơi môn-đồ họp mặt đã đóng cửa kín mít, cơm đã ăn xong, nhưng món ăn còn ở trên bàn. Đây cũng không phải nơi biệt riêng ra thánh, không phải đền-thờ hoặc nhà - thờ, nhưng chỉ là một phòng ở nhà riêng. «Đức Chúa Jêsus đến đứng chính giữa các môn-đồ.» Đây ta thấy Ngài tự-nguyện làm bạn ta trong những lúc sum-vầy hội-hợp, — những lúc ngồi dùng bữa trong gia-dinh, chứ không phải chỉ riêng lúc dự Tiệc-Thánh. Ngài muốn kết bạn cùng ta trong những việc thông-thường hằng ngày, không phải để khiển ta run-sợ, hoặc để quở-trách một việc nhỏ-nhọn mà làm-trí mình đã lúng-lơ. Tôi nóng-nảy ước-ao anh em sẽ mở lòng tiếp-rước Ngài

đến nổi trong lúc họp mặt chuyện phiếm, không ai ngạc-nhiên vì nghe nói danh Đấng Christ hoặc công-việc Ngài. Hãy xem-xét sự mẫu-nhiệm trong lúc Ma-ri hầu chuyện Chúa, hoặc sự thân-mật lúc đi đường về Em-ma-út, thì anh em sẽ thấy là hợp lẽ tự-nhiên nếu Ngài hiện-diện khi ta dùng bữa trong gia-dinh hoặc hội-hợp trên trường giao-tế.

Đổi lưỡng công ra kết-quả

(Giăng 21: 1-14)

CUỐI-CÙNG có cuộc chuyện-trò trên bờ hồ Ga-li-lê. Chúa đã xem-xét môn-đồ làm việc khó-nhọc suốt đêm. Trời sáng, Ngài đứng trên bờ hồ, giúp cho họ đánh được nhiều cá, tỏ cho họ biết Ngài bởi một công-việc quyền-phép và yêu-thương. Họ thấy và biết Ngài. Rồi Chúa và môn-đồ cùng ngồi trên bờ hồ, bẻ bánh ăn với nhau, chuyện-trò thân-mật.

Chúng ta học gì ở đây? Chúng ta lại ở chính giữa những chỗ thông-thường của cuộc đời. Vườn, đường đi, rồi tới bờ hồ, — tại đó Đức Chúa Jêsus tỏ mình ra. Môn-đồ đương mài-miết làm việc trần-gian, lông-chông những thuyền, mái chèo và lưới; họ chỉ toan-tinh sao cho có lợi dễ nuôi thân. Như vậy, lời thấy Chúa đòi chúng ta phải dâng thi-giờ làm-lụng cho Ngài, không phải dễ làm rối-loạn phận-sự hằng ngày, nhưng dễ làm cho phận-sự được vẻ-vang và mau thành-hiệu vì in trí rằng có Ngài ở với mình.

Ôi! Ước chi cả loài người và mỗi một người tiếp-rước Chúa Phục-sanh làm Hướng-đạo, Đế-vương, Nguyên-soài của đời mình, thì cả thế-giới, mỗi quốc-gia, mỗi gia-dinh, mỗi cá-nhân sẽ không bối-rối, nôn-nao, quay-cuồng, tranh-dấu nữa, nhưng sẽ tương-thân, tương-ái, tương-trợ, và trái đất đã bao phen nhuộm máu đao sẽ phôi-bày những cảnh-tượng tươi-vui, lòng-lấy, tung-bùng do sự sống của Đấng Phục-sanh tràn-lan và cai-trị khắp mọi nơi, mọi người và mọi tấm lòng! — T. K. B.



PHÉP LẠ ĐẲNG CHRIST SỐNG LẠI

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT, HIỆU-TRƯỞNG THÀNH-KINH HỌC-ĐƯỜNG, TOURANE, THUNG-KY

«Nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên-trì Giô-na. Vì

Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thế ấy,

Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm»

(Ma-thi-ơ 12 : 39, 40)

TRẢI ba năm rưỡi Đấng Christ hành chức-vụ trong thế-gian, Ngài đã làm rất nhiều phép lạ để khiến cho dân

Do-thái tin Ngài là Đấng Mê-si họ đã trông-dợi lâu năm, theo như chính Ngài đã phán rằng: «Vì bằng Ta không làm những việc Cha Ta, thì các người chớ tin Ta. Còn nếu Ta làm, thì dấu các người chẳng tin Ta, hãy tin những việc Ta, để các người hiểu và biết rằng Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha» (Giăng 10 : 37, 38). Dấu vậy, người Pha-ri-si vì cố lòng cứng-cỏi và chẳng tin của họ, đã cứ đòi

Đức Chúa Jê-sus làm dấu lạ cho họ xem (Giăng 6 : 30), song Ngài chẳng khứng. Ngài chỉ nhắc lại cho họ một dấu lạ của đời Cựu-Uớc dặng minh-chứng cho cách-thức đời sống Ngài trong thế-gian sẽ mãn. Song tiếc thay, họ chẳng hiểu gì rào ! Phép lạ Đức Chúa Jê-sus đã nhắc lại ở đây, tức là sự-tích tiên-

tri Giô-na bị cá lớn nuốt và chết ba ngày sau con cá ấy phải mửa ông ra trên đất khô, cũng chỉ bóng về sự sống

lại của Chúa, là phép lạ lớn nhất trong cả bộ Kinh-Thành Tân Cựu-Uớc vậy.

Trước hết xin chúng ta suy-giám về phép lạ này trong giới lịch-sử. Trong đời Cựu-Uớc đã có rất ít là ba người từ kẻ chết sống lại bởi sự cầu-nguyện của một đấng tiên-trì và bởi quyền-phép Đức Chúa Trời. Trong Tân-Uớc thì cũng có chếp về bốn người, như là con trai của bà góa ở Na-in, ông La-xa-rô



ÔNG H. H. HAZLETT VÀ QUÍ-QUYÊN

và con gái của Giô-ru, đều được sống lại bởi lệnh truyền của Đức Chúa Jê-sus. Còn ông Phi-e-rô đã cầu-nguyện cho bà Ta-bi-tha được sống lại. Bấy phép lạ này khác hẳn với sự phục-sanh của Đấng Christ, vì là làm trước mặt kẻ khác bởi sự cầu-nguyện hay lệnh truyền của đấng tiên-trì, sự-dõ và chính Đức

Chúa Jêsus, lại vì sau đó những kẻ ấy đã qua đời một lần nữa. Khi những người này sống lại thì vẫn có thân-thể hay hư-nát, chứ chưa được thân-thể vinh-hiến như Đức Chúa Jêsus đã có sau khi Ngài sống lại và như chúng ta sẽ có khi gặp Ngài.

Tại sao phép lạ này rất cần-thiết?

Trước hết để ứng-nghịem lời chính Đức Chúa Jêsus đã dự-ngôn về phép lạ ấy; vì nhiều lần Chúa nói đến sự chết Ngài phải chịu để cứu-chuộc nhơn-loại, thì Ngài cũng phân tiếp rằng: «Đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại» (Ma 20: 17-19). Vì các môn-đồ cùng cả dân Giu-đa không hề chú-ý đến những lời đã dự-ngôn về sự thương-khó của Ngài, là việc buộc phải xảy ra trước khi nước Ngài có thể thành-lập được, nên họ lấy làm khó mà tin Chúa sẽ chết và chẳng hiểu gì về sự sống lại của Ngài. Trừ ra bà Ma-ri, là em gái La-xa-rô, thì chẳng một ai đã tin Chúa sẽ chết dẫu (Lu 18: 34; Mác 14: 8). Nếu chỉ có một lời tiên-tri nào Đức Chúa Jêsus đã phán ra không được ứng-nghịem, thì dẫu Ngài đã làm biết bao phép lạ và dạy biết bao điều lành, Ngài cũng không đáng làm gương cho ta và chẳng có thể cứu-rỗi ta được. Vậy, vì Ngài là Đấng chơn-thật, nên buộc phải sống lại vì có chính những lời Ngài đã phán về việc ấy.

Đã dành thân-thể Đấng Christ phải dâng lên làm giá chuộc tội chúng ta, song nếu Ngài chưa sống lại, thì dẫu có người tin Ngài, cũng chưa hề có ai được tha-thứ tội để được xưng công-bình bao giờ. Còn bao nhiêu người ở vào đời Cựu-Ước đã được kể là công-bình thì đều phải thất-vọng cả (Hê 9: 15). Tại có ấy, khi Chúa chết thì cần phải xuống dưới Âm-phủ để tuyên-bố sự giải-cứ cho người công-bình đã tin Ngài sẽ đến chết thay cho họ, cũng tuyên-bố sự hình-phạt đã định cho kẻ nào không tin lời các đấng tiên-tri đã rao-giảng về Ngài. Ấy là như Sứ-đồ Phi-lê-rô đã dạy rằng: «Bởi đồng một

linh-hồn đỏ, Ngài đi giảng cho các linh-hồn bị tù» (I Phiê 3: 19). Khi Đức Chúa Jêsus thăng-thiên, thì linh-hồn người công-bình đã chờ-dợi sự giải-cứ của Đấng Christ lâu năm dưới Âm-phủ đều được Ngài đem lên trên nước thiên-dàng, như thơ Ê-phê-sô 4: 8 có chép rằng: «Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vạn kẻ phu-tù, và ban các ơn cho loài người.»

Lại nữa, Đức Chúa Jêsus sống lại là bằng-cớ mạnh hơn hết về Ngài là Con Đức Chúa Trời toàn-năng. Dẫu đối với pháp-luật La-mã, Đức Chúa Jêsus đã bị xử-tử như một chánh-trị-phạm và có án là: «VUA DÂN GIU-ĐA,» song dân Giu-đa đã lên án cho Ngài nói lộng-ngôn. Khi Chúa Jêsus ứng-hầu tòa Công-luận của người Giu-đa và tự xưng là Con Đức Chúa Trời, thì thầy cả thượng-phẩm nói rằng: «Nó đã nổi phạm-thượng.» Dân-chúng cũng có hô lên rằng: «Nó đáng chết» (Ma 26: 63-66). Rồi khi dân Giu-đa tố-cáo Ngài trước mặt quan Bôn-xơ Phi-lát, thì dẫu Phi-lát có ý tha Ngài đi, song dân-chúng kêu lên rằng: «Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hẳn phải chết; vì hẳn tự xưng là Con Đức Chúa Trời» (Giăng 19: 7). Vậy, Đức Chúa Jêsus đã bị giết vì Ngài quả-quyết Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nếu Chúa chẳng sống lại, thì lời Ngài đã tự làm chứng cho mình quả là giả-dối đó thôi. Nhưng Sứ-đồ Phao-lô chép rằng: «Bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta» (Rô 1: 4). Ngày nay không còn có lẽ nào người ta hồ-nghĩ về Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, vì sự sống lại của Ngài đã chứng-quyết cho lẽ đạo ấy.

Cũng có một chức-vụ rất quý-báu Đức Chúa Jêsus đã nhận lấy do lời Ngài là Đấng từ kẻ chết sống lại, tức là Ngài được làm Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm đời đời. Chức-vụ ấy chẳng những là linh-nghiệm cho người thể-

gian khi ăn-năn tội và tin Chúa, mà lại cũng rất quan-hệ cho tin-dỗ, theo như I Giăng 2 : 2 có chép rằng : « Nếu có ai (nghĩa là tin-dỗ) phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, tức là Đấng công-bình. » Cảm-tạ ơn thương-xót của Đấng đã từ kẻ chết sống lại ! Nếu Ngài đã chết luôn và không sống lại, thì số-phận ta thế nào ? ...

Căn-nguyên và năng-lực của phép lạ này

Theo như một số người dễ ý xem-xét tại sao có người tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, thì họ cho rằng Chúa chỉ chết ngắt trong một lúc, sau đó tự-nhiên tỉnh lại và được các môn-đồ quả-quyết Ngài đã sống lại đó thôi. Để bài-hác ý-kiến sai-lầm của người bình-phàm như thế, chúng tôi chỉ cần nhắc lại sự khổ-sở và sự đau-dớn của người nào bị linh La-mã đóng đinh vào hai bàn tay và hai bàn chân. Chết cách ấy thì chắc phải chết thật, và không hề tỉnh lại bao giờ.

Người khác lại đề-xướng lý-thuyết rằng các môn-đồ đã lấy trộm xác Đức Chúa Jê-sus, và họ tưởng ý đó là mới. Không mới mà lại cũ lắm, vì ngày xưa sau khi có đủ bằng-cớ về sự sống lại của Chúa, thì các thầy tế-lễ cả đã đưa bạc cho mấy tên lính canh mộ Chúa và dặn họ hãy nói láo như thế.

Con người khác thì ngộ ý như vậy : « Vì Đức Chúa Jê-sus đã nhiều lần dạy các môn-đồ tin rằng Ngài sẽ sống lại, nên dầu Ngài không có sống lại thật (theo ý người vô-lín kia), nhưng các môn-đồ tưởng-tượng vậy và giảng cách quả-quyết đó thôi. » Song chúng tôi xin đáp rằng : Các môn-đồ chẳng hiểu Chúa họ sẽ sống lại và khi Ngài đã sống lại thì họ cũng chậm tin đến ấy, thì làm sao họ tưởng-tượng việc ấy được ?

Vậy sự thực là thế nào ? Ấy là như Kinh-Thánh minh-chứng rằng : « Theo phép tối-thượng của năng-lực mình, mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ

từ kẻ chết sống lại » (Êph. 1 : 19, 20). Bởi phép lạ tối-cao này, Đức Chúa Trời đã nhận sự hi-sinh của Con Ngài làm giá chuộc tội cho kẻ nào tin Con ấy. Ngài không chết vì tội mình, nên lẽ nào Đức Chúa Trời để cho xác Đức Chúa Jê-sus thấy sự hư-nật, là hiệu-quả của sự phạm tội, mà không lấy quyền-phép sự sống Ngài vốn có mà khiến Con Ngài sống lại ? Ấy là lẽ dĩ-nhiên.

Tin Đức Chúa Jê-sus sống lại có ích gì chăng ?

Việc ấy rất là hữu-ích mọi đường cho mọi người. Trước hết bởi lòng tin-ngưỡng như thế ta mới được tha tội, như Kinh-Thánh có chép rằng : « Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-diễn Ngài » (Êph. 1 : 7). Huyết của Đức Chúa Jê-sus sẵn dĩ có quyền lạ-lùng như thế, há chẳng phải là vì Ngài đã sống lại và dâng huyết Ngài nơi chi-thành trên trời sao ? Chắc-chắn vậy, y như thơ Hê-bơ-rơ 9 : 26 có chép rằng : « Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi. »

Lại nữa, vì cơ sự sống lại của Chúa, thì chúng ta dầu vốn là người không công-bình, song nhờ tin đến Đấng phục-sanh, thì được xưng là công-bình, theo lời Sứ-đô Phao-lô minh-chứng ở thơ Rô-ma 4 : 25 rằng : « Ngài đã... sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta. » Phàm người nào tin Đức Chúa Jê-sus thì đều được đứng trong địa-vị công-bình của Ngài, và Đức Chúa Trời không còn xem thấy họ là tội-nhơn nữa, nhưng xem thấy sự công-bình của Con yêu-dầu Ngài thôi, và kể sự công-bình của Con Ngài cho kẻ ấy. Nếu Đức Chúa Jê-sus chẳng sống lại, thì tội-nhơn sao hưởng được hạnh-phước ấy ?

Vả, sách Giăng 1 : 12 có chép rằng : « Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài. » Làm sao « danh Ngài » có quyền lạ-lùng đến thế ? Ấy là vì khi Ngài



TIN-TỨC GẦN-XA

Cảm tấm thanh-tình.— Bà Nguyễn-hữu-Thành ở Tourane cũ-dộng được 14 số báo trả tiền trước, và ông Hoàng-trung-Vân, Truyền-đạo ở Cần-đước, Chợ-lớn, cũ-dộng được 16 số, nhưng đều vui lòng tặng số biến cho Thánh-Kinh-Báo. Ông Nguyễn-xuân-Hảo và chi-hội Tuy-hóa cũng quyên góp bản-báo 2\$00. Chúng tôi xin cảm ơn các bạn đồng-chí.—T. K. B.

NAM-KỶ

Phủ-an.—Nghìn dịp kỷ-niệm ngày sanh Chúa, bôn-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo tron 3 ngày đêm, từ 25 đến 27 Decembre 1936. Có mời quý ông Phi-Phi, Phai, hiệp cùng tôi giảng-dạy. Chúa dùng dịp-tiện này dức-dậy đời thiêng của tin-đồ. Còn người ngoại mỗi đêm đến nghe ước 200 người, họ nghe rất chăm-chỉ, và có ý tìm-kiếm chơn-lý, kết-quả được bốn linh-hồn trở về cùng Chúa; trong số đó có hai người Tân, vì chúng tôi có mời người Tân đến, giảng-đệ-biệt-chi-hệchonghề.

Ở đây chưa có nhà giảng để anh em nhóm lại thờ Chúa và để giảng Tin-Lành cho người ngoại, nên ngày lễ vừa qua phải mượn một căn nhà của ông Tư-hóa đứng dự lễ. Dầu vậy, anh em hiệp ý chương-đạo rất huy-hoàng. Rất cảm ơn Chúa.

Xin quý ông bà yêu-dẫn trong Chúa nhớ đến chi-hội đây mà cầu-nguyện cho tin-đồ ham-mến sự nên thành; cho mau có nhà giảng động giảng cho tin-đồ và người ngoại; cho hội giống Tin-Lành chúng tôi gieo ra mau kết quả; cho vợ chồng tôi đây-dậy Đức Thánh-Lành và có sức mạnh hầu việc Chúa, vì chúng tôi gặp sự đau-ốm hoai. Đa-tạ. — Nguyễn-hưng-Thiện.

Bến-tre.—Bôn-hội mới xây xong nhà ở của mục-sư bằng gạch ngói, có lót nền và trần ván. Công-việc phí-tiền 250\$00, không kể tiền thuê thợ làm sườn, vách, trộn hồ và khuôn-vác, vì nhờ anh em tin-đồ hết lòng chịu cực đặng công gần 200 ngày. Mọi người đến xem đều nói nhà này tuy nhỏ mà đẹp, gọn, lại rẻ.

Chúng tôi hết-sức cảm ơn Chúa; đó là

bởi quyền-năng Ngài, chớ trước kia không ai tưởng sẽ làm được vậy. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả ông bà nào có cầu-nguyện cho.—Tư-hóa: Nguyễn-văn-Sự.

Tàu Tin-Lành.—Trải qua năm năm hầu việc Chúa trong hạt Rach-giá, ban Lưu-hành Truyền-đạo được ơn-phước dồi-dào của Chúa. Trong thời-gian ấy nhờ có Mẫu-hội, ông bà Mục-sư P. E. Carlson, ông bà Mục-sư H. A. Jackson, Thánh-thơ Công-hội, Nam-hạt, và ba năm trước cũng có Trung, Bắc-hạt, cùng các nhà từ-thiện dâng tiền, khuyến-khích và cầu-nguyện cho. Xin thành-thật cảm ơn quý ông bà trên đây.

Ban đã lưu-hành khắp mọi nơi, gần 261.000 dân trong 81 làng tại hạt Rach-giá được nghe đạo Chúa. Các hòn Phú-quốc, hòn Tre, hòn Rai, hòn Sóc, hòn Đất, hòn Me cùng gành bãi và sông rạch đều có Ban đến đó mà rao-giảng Tin-Lành. Nhờ ơn Chúa, đã mở được hai Hội-Thánh Long-mỹ, Hồn-lưu, và sắp mở một Hội nữa tại Ngã-năm vì nơi này đã có hơn 60 tin-đồ. Có bán được 20.000 quyển Tin-Lành, 98 quyển Tân-Cựu-Uớc, 72 quyển Tân-Uớc, và có 733 người cầu-nguyện.

Hiện nay tàu Tin-Lành về đậu tại Cần-thơ để rửa máy lại và đổi carburateur à essence ra carburateur à mazout cho đỡ tốn-kém. Xin quý ông bà trong Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho ông Trần-xuân-Cang có đủ sự khôn-ngao mà làm việc này, và cho chúng tôi có đủ ơn to mở Hội-Thánh Ngã-năm, rồi sẽ chuyển chiếc Tin-Lành qua Bắc-liêu mà rao-giảng đạo Chúa. Đa-tạ! — Huỳnh-văn-Ngô.

Phủ-nhuận.—Chúng tôi đã được phép mở nhà giảng tại Phủ-nhuận, địa-chỉ là: 356 Rue Paul Blanchy prolongée, Phủ-nhuận. Khởi-sự giảng ba tối đặc-biệt, từ 22 đến 24 Janvier 1937. Về sau mỗi tối Chúa-nhật đều có giảng. Xin anh em nhớ đến chi-hội Phủ-nhuận mà cầu-nguyện để được kết-quả cho danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng tôi đa-tạ.—G. C. Ferry.

Bình-đại.—Cám ơn Chúa, Hội-Thanh này có tổ-chức một ban cầu-nguyện tối thứ bảy, thì đã kết-quả. Sự nhóm này thường có 6 người trở lên. Nhờ sự cầu-nguyện đặc-biệt ấy nên Chúa ban phước nhiều cho Hội-Thanh này được sự vui-vẻ, và anh em tin-dở biết lo công-việc Chúa.

Vả lại, có một ông kia đau lê-bại từ khi 18 tuổi cho đến nay là 32 tuổi, đã uống thuốc tốn tiền nhiều cũng chẳng hết. Ông bèn tin Chúa gần 8 tháng nay, Chúa cũng làm phép lạ mà chữa cho ông được lành. Hôm nay ông đi đứng được rồi, mà vẫn còn yếu chút ít.

Có một bà tin-dở thiếu nợ 100\$00 của người ta, họ đòi và nhọc-mạ bà ấy ở giữa

phước-phiền. Và ông có làm phép báp-têm cho 10 tin-dở, cũ nam và nữ.

Lại có một cô tin-dở tên là Đặng-thị-Gảnh năm rồi làm ruộng riêng, khi hết mùa, cô dâng phần mười là 2\$40. Năm nay cô cũng làm ruộng như năm rồi, thế mà cô dâng phần mười được 10\$00. Cám ơn Chúa. Bà Trần-vân-Trừ đã về nghỉ yên trong nước vĩnh-sanh của Chúa ngày 4 Decembre 1936. Thay một bản-hội, tôi xin thành-thất chia buồn cùng tang-quyển.
—Trần-vân-Chuông.

TRUNG-KỲ

Nha-trang.—Tại làng Cù-lao, xóm Hồng có gia-quyển ông Bô tin Chúa đã lâu. Cách tháng trước đây, vợ ông sanh d-



Nhà thờ mới của chi-hội Long-xơn

chợ Bình-đại trong ngày lễ Noël. Bà này xét lại thì mình thiếu-thốn quá, có tiền đâu mà trả. Bà liền nhờ-cậy Chúa. Hôm nay Chúa giúp bà cho người ta mượn một chiếc thuyền 8 tháng được số tiền 100\$00. Bà bèn trả nợ. Bà làm chứng lại và cám ơn Chúa.

Sau xin qui-hội nhờ cầu-nguyện giúp cho Hội-Thanh này để cho anh em được hiệp-chung với nhau mà lo việc Chúa; cho mượn được một miếng đất để nhà-thờ; cho có số tiền khá để cất nhà-thờ mới; cho chúng tôi có quyền-phép Chúa mà hầu việc Chúa ở đây. Tôi xin cảm ơn trước.—Phan-văn-Phùng.

Gò-công.—Cám ơn Chúa, Ngài có ban phước cho bản-hội chúng tôi luôn, nên công-việc Ngài cũng từ từ lớn-bỏ. Nhâm ngày lễ Noël, Chúa có đưa ông bà Mục-sư Carlson và mười mấy em đến bản-hội để diễn chương-trình lễ Noël, thật Ngài ban

rất nguy-hiểm, trước ngày lễ bị chết ngất ba lần. Mọi người lân-cận đều tin rằng nói đêm ấy bà sẽ loan ra ngoài thôn cũ. Song cảm ơn Chúa, các con cái của Ngài hiệp nhau cầu-nguyện một cách khẩn-thiết, nên Chúa nhậm lời, còn bà sống-lại và đồ hình-yên, được một trai-gó-nghĩnh. Hiện nay mẹ con được mạnh-khỏe, đi nhóm thờ-phượng Chúa như thường. Ông nhờ tôi viết il lời trên báo để bà con đồng ngợi-khen Chúa. *Lê-thiện-Thi.*

Ninh-hòa.—Thấy nhà giồng rất cần phải tu-hồ, nên chúng tôi hết lòng cầu-nguyện, thì được Chúa nhậm lời ban cho số bạc 53\$52. Lăm xong hết 55\$22. Cảm tạ ơn Chúa nhiều lắm. Kịp đến ngày 28 Novembre 1936 có ông Mục-sư và bà C. E. Travis đến làm lễ khánh-thành và giảng luôn bốn đêm cho người ngoài. Kết quả được một người tin Chúa.

Tiền đây chúng tôi xin có lời thành-thực cảm ơn quý ông bà có lòng tốt gởi tiền giúp chúng tôi làm xong nhà giảng. Cầu xin Chúa ban phước cho quý ông bà càng hơn.

Nhằm ngày lễ Noel cũng có ông Mục-sư C. E. Travis đến giảng và làm phép báp-têm cho 8 người. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho những người ấy được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh mà sống theo đời mới. — *Lê-thiện-Thị*.

Qui-nhơn.—Noel vừa qua là đại-lễ đối với chi-hội Qui-nhơn. Kỷ-niệm mừng Chúa giáng-sanh thật rất tôn-nghiêm và long-trọng. 5 giờ chiều ngày 24, có 17 niên-dồ chịu phép báp-têm. Buổi tối và buổi sáng lễ Noel, số thỉnh-giả rất đông, không đủ ghế ngồi. Có ban hát các em nam nữ và 10 em văn-đáp Kinh-Thánh rất vui. Nhiều tín-đồ ở các hội nhánh đến nhòm và có mấy anh chị sa-ngã được linh-thức. Đặt ban Trị-sự mới toàn là những ông biết lo việc Chúa hết lòng.

Xin anh em chi em xa gần cầu-nguyện không thôi cho hôn-hội có sự phục-hưng lớn trong năm 1937 và mãi mãi về sau. A-lê-lu-gia! — *Phạm-Thành*.

Phan-rang.—Hội-Thánh Phan-rang đã tự lập hơn ba năm rồi. Nay Chúa kêu-gọi ông bà Xu-Tôi tín Ngái và linh-nguyên dâng 60\$00 tu-hỗ lại mặt tiền nhà thờ tốt lắm. Nhờ đó nên có nhiều người hay đến nghe giảng và tin-đồ trong Hội càng thêm sốt-sáng. Ngày lễ Noel này vui nhưt, dâng hai người ngoại ân-nần tín Chúa. Anh em lúc này đương lo tu-trị và mở thêm hội nhánh ở xứ Ba-ngôi, thuộc tỉnh Khánh-hóa. Xin qui-hội nhớ cầu-nguyện giúp cho mau thành-tục, ngũ hầu thôn lòng ao ước của chúng tôi. Rất cảm ơn. Và cũng xin cầu-nguyện cho ông bà Xu-Tôi đủ phần vật-chất lẫn phần thiêng-liêng. — *Ban Trị-sự*.

Nhờ qui ông đồng-nghiệp với tôi chuyên tâm cầu Chúa cho ông Trần-Nghiêm trở lại cùng Ngái, vì khi trước ông đã tin Ngái, lo công-việc Ngái, thì làm-ăn khá lắm, nay bị ma-quỉ cám-dỗ, phạm tội rất nặng, nên gia-đình khuy-nh-nguy. Tôi khuyên ông phải ăn-năn, ông không chịu, thật tội-nghiệp thay! — *Nguyễn-Tân*.

Phan-rì.—Bên-hội có mở cuộc hō-đạo chín đêm, từ 15 đến 23 Novembre, có mời

các ông C. E. Travis, Phan-đình-Liệu, Ông-văn-Trung và Nguyễn-văn-Lịch giảng giúp. Được hai linh-hồn ăn-nần tín Chúa. Người nghe đông lắm và rất là chăm-chỉ. Còn tín-đồ được Chúa linh-thức đời thiêng-liêng. Xin quý ông bà trong Chúa cầu-nguyện cho hai anh em mới tín Chúa được vững trong Chúa và cho hội giống đã gieo ra được kết-quả thêm. Đa-tạ! — *Nguyễn-Ứng*.

Thu-bồn.—Nhơn lễ Sanh-nhật của Chúa, chi-hội chúng tôi có mở luôn một cuộc phục-hưng và hō-đạo từ ngày 25 đến 27 Decembre 1936. Chúa đã dùng ba học-sinh trường Kinh-Thánh là thầy Cường, thầy Hiên, và thầy Thực hiệp chung với tôi giảng-day ba ngày đêm và hát nhiều bài thơ-thánh mới, cũ. Nhờ sự giảng-day và những giọng hát ngợi-khen ấy làm cho lòng giáo-hữu đều được phấn-khởi.

Kết-quả được 6 linh-hồn tín theo Chúa. Một giờ chiều 26 có được 12 người chịu phép báp-têm. Buổi mai ngày 27 có làm phép giao cho con gái của ông chấp-sự với con trai của ông tư-hóa trên miền Khánh-bình. Lễ hôn-phối này rất là trọng-thể và vui-vẻ.

Hiện nay tôi đã được phép mở thêm một hội nhánh tại Khánh-bình, rất cảm ơn Chúa. Xin qui-hội nhớ cầu-nguyện cho những người mới đến cùng Chúa đó được vững vững, và đời-lửa này sẽ gây-đựng được một gia-đình đạo-đức về sau, cũng là chi-hội Khánh-bình được mau thành-lập, thì chúng tôi rất đối ơn qui-hội lắm. — *Trần-Tùng*.

BẮC-KY

Phủ-lý.—Từ mồng 6 cho đến 13 tháng chạp tây, Hội Tin-Lành Phủ-lý có mở một cuộc hō-đạo. Chúng tôi có mời ông Mục-sư Pruett ở Nam-dịnh lên giảng-day về chọn-lý cứu-rỗi của Chúa Jê-sus-Christ. Kết-quả có 11 con cả tội-phơn mắc vào lưới cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus. Thật cảm ơn Chúa.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ cầu-nguyện cho mỗi người này được lần-lội trên đường thiêng-liêng. Đa-tạ! — *Nguyễn-thiện-Tùng*.

Hoàn-dương (Phủ-lý).—Cảm ơn Chúa, một năm nay nhờ quyền của Chúa ban cho bởi sự cầu-nguyện, chúng tôi đã

mở được một hội nhánh tại xã Hoàn-dương. Các anh em tin Chúa phần nhiều đã hiểu rõ về Chúa, và cũng biết làm chứng về Chúa nữa.

Hội thánh Juillet vừa rồi, tôi có mời ông Mục-sư Pruett về làm phép báp-têm cho 18 anh em. Sau khi đã làm phép báp-têm, tôi có nhờ Chúa mà bầu cử một ban chấp-sự để lo công-việc của Chúa với tôi, nên việc Chúa càng tiến-tới lắm.

Hiện nay anh em đang lo một nơi để làm nhà-thờ Chúa. Đã được giấy phép của quan trên để lập lò gạch, công-việc ở lò gạch đang tiến-hành, nhờ Chúa đến tháng Aoút 1937 sẽ có nhà-thờ. Cảm ơn Chúa lắm.

Chúng tôi lại sắp mở một hội nhánh nữa tại xã An-lạc, vì ở đó đã có nhiều người tin Chúa. — *Nguyễn-thiện-Tùng*.

CAO-MÊN

Nam-vang.—Chúa ban ơn ở tại châu-thành đường Delaporte, số 62, có mở thêm một Hội-Thánh người Tàu. Ban sơ tin-dễ ít, chi-phí nhiều và chưa có thầy giảng, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho. Đa-ta! — *Phí-Phí*.

TIN SAU-CÙNG

Lời cảm-tạ.—Tôi xin thay một toàn-quyền trân-trọng cảm-tạ quý vị Mục-sư, Truyền-đạo và giáo-hữu đã dự lễ an-táng thân-mẫu tôi tại Kim-bồng, Fafoo, và phần-vụ cùng chúng tôi trong dịp đau-đớn ấy. — *Mục-sư Nguyễn-Dũng, Rachel-giá*.

Rachel-giá.—Trong kỳ lễ Giáng-sanh vừa rồi, anh em được ơn-phước dồi-dào. Ai nấy nước lòng mừng-rỡ, và nhiều người dâng đồ dâng trong nhà Chúa như hổ sa-lon, đồng-bò lớn, bộ ngựa, máy uống nước, vãn vãn. Tạ ơn Chúa vô-cùng. — *Nguyễn-Dũng*.

Lễ khánh-thành nhà giảng Nam-dịnh.—Đã lâu nay chúng tôi cầu-xin Chúa cho Hội-Thánh Nam-dịnh có một nhà giảng để thờ-phượng Ngài, Cảm ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời, ban cho chúng tôi quá sự cầu-xin và suy-tưởng của mình (lễ-phê-sô 3: 20). Việc thuê đất đã xong và chúng tôi đang làm nhà.

Đến ngày 21 Mars 1937 thì định làm lễ khánh-thành và mở cuộc bố-đạo. Chúng tôi ước-mong được các anh em yêu-quí

trong Đấng Christ đến dự lễ khánh-thành ấy, để chung vui với chúng tôi và cũng làm vinh-hiến cho danh Chúa. Được vậy, chúng tôi lấy làm hân-hạnh lắm. — *Han Tri-sự*.

Đại-hội-đồng thường-niên của Hội-hạt sẽ nhóm tại Lang-sơn từ 17 đến 19 Mars 1937. Xin anh em cầu-nguyện cho Hội-đồng này được dự-đặt ơn-phước thiêng-liêng. — *T. K. H.*

Tiền dâng cho việc Thương-du ở Khe-sanh, Trung-kỳ

2-12-36	Trương K. T.	3\$00
15-12-36	Tourane	2.00
20-12-36	Fafoo	1.10
28-12-36	Thu-hồn	2.00
31-12-36	Phan-thiết	5.00
31-12-36	Trương K. T.	3.00
11-1-37	Lạc-thành	5.00
13-1-37	Trương-an	2.80
13-1-37	Đại-an	1.01
15-1-37	Đalát	3.16
31-1-37	Quý-nhơn	1.00
31-1-37	Tourane	2.00

Tổng-cộng: 32\$27

Chủ-nhiệm: Đoàn-vân-Khánh.

Tư-hòa làm-thời: H. H. Hazlett.

Tuyệt-hòa.—Chúa sai vợ chồng tôi đến đây hầu việc Ngài đã sáu tháng rồi. Trong năm tháng đầu có bảy người ăn-năn tin Chúa, công-việc cũng có bề tiến-tới, song chúng tôi chưa được thỏa lòng. Qua năm nay chúng tôi quyết-dinh phải lo cho trọn trọng-trách, nỗ lực cuối năm được thấy cái kết quả tốt đẹp. Sự quyết-dinh ấy cấp theo những lời khải-thiết kêu-van với Chúa, nên Ngài có nhậm lời cho tôi được lòng nóng-nảy, tin-dễ được thanh-thực, hiệp-tác với tôi trong sự cầu-nguyện và lo công-việc Chúa; đã có lời linh-hồn trở lại cùng Chúa và nhiều người ngoại được nghe đạo. Cảm ơn Chúa.

Rất ước-mong năm nay Chúa cư ban ơn cho chúng tôi và công-việc Chúa ở đây một cách không thể tả xiết. Xin các ông, bà, anh, chị em trong Chúa ở khắp nơi hết lòng vì cơ-trách-nhiệm chung mà cầu-nguyện giúp cho. Mong làm thay. — *Nguyễn-anh-Thao*.

Lời tòa soạn.—Vì thiếu chỗ, nên một vài tin-tức tôi trễ quá phải hoãn lại số sau. Xin anh em lượng xét cho, chúng tôi đa-ta! — *T. K. H.*

PHÉP LẠ ĐẲNG CHRIST SỐNG LẠI

(Tiếp theo trang 5)

sống lại, thì Đức Chúa Cha «đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh» (Phi-líp 2: 9).

Bởi sự sống lại của Chúa, chúng ta là kẻ tin Ngài, cũng có một chứng-cớ về sự sống lại của thân-thể kẻ nào chết trong Ngài, đến nỗi tin-dò chẳng sợ sự chết bao giờ.

Thí-dụ như một gia-quyền kia khi mới dọn ở một nhà, thì nghe người lân-cận nói rằng phòng ngủ nhà ấy có ma, nên ba đứa con của ông bà ấy chẳng dám ngủ đó. Người cha không sợ ma, và cũng không tin có ma nữa, nên bảo mấy đứa nhỏ ấy rằng: «Các con hãy ngủ chỗ khác đêm thứ nhất này. Cha sẽ ngủ trong phòng ấy một mình.» Qua sáng ngày khi mới thức dậy, thì ba đứa trẻ này chạy đến cửa phòng ngủ, đồng-thình kêu rằng: «Ba ơi, ba ơi, ba còn sống không? Con

ma ấy có làm hại ba không?» Người cha đứng dậy mỉm cười, và từ đó trở về sau ba đứa con ấy không hề sợ ma nữa. Cũng một thế ấy, vì Chúa đã trải qua sự chết và đã sống lại để giết lấy sự chết ra khỏi tay ma-quỉ, nên Ngài mới có quyền lạ-lùng để khiến mọi người chết được sống lại.

Vậy thì trong kỳ lễ phục-sanh năm nay, chúng tôi là người đã biết quyền-phép sự sống lại của Chúa, phải cảm-tạ ơn Ngài càng hơn, cùng hưởng lấy mọi ân-tử thuộc riêng về chúng tôi vì có phép lạ tối-thượng ấy. Chúng tôi cũng ước-mong rằng nếu trong vòng qui độc-giả có người nào chưa tin Đấng phục-sanh, thì người ấy hãy mau đến nương-cậy nơi quyền-phép Ngài vốn có bởi sự sống lại từ trong kẻ chết, hầu cho được tái-sanh và trở nên người mới, làm con-cái của Ngài.

VỚT NGƯỜI THƯƠNG-DU

(Đọc tại Thành-Kinh học-đường Tournai, tối 28 November 1936)

Đuốc Tả-Lãnh năm châu chói-rọi,
Chuông cứu-rỗi khắp gọi sanh-linh.
Phước nay người Việt-Nam mình,
Mười ngàn được cứu bởi tình yên-thương.
Thăm Mối Thương-du đương ngo-ngác.
Cùng hồn, cũng xác khác ta chi.
Nghèo-hèn, trần-trụi, ngu-si.
Sống cam phận khổ, chết thì trăm-luân.
Cơn thanh-nộ lửa bừng khó thoát,
Đạo Chúa Trời ai giác mà hay?
Jê-sus cứu cả ai ai,
Chưa nghe rao-giảng, tin Ngài được sao?
Cơn nguy-hiểm bức nào chân biết,
Kể bao nhiêu, thống-thiết bấy nhiêu,
Thần, linh gây một tiền-điều,
Càng suy, càng thăm, càng đau-đớn lòng.
Vây, chúng ta khả cùng nguyện-ước:
Cứu nhau ra khỏi bước hang sâu.
Ta vui, nữ đề ai sầu,
Yêu nhau, quyết phải khấn-cầu cho nhau.
Ai ai cũng đau đen máu đỏ,
Mối, Ta đồng một lỗ A-đam,
Cách nhau đây núi bao lăm,
Đám chìm vì nổi «Phước-âm» chưa tường.
Kìa Mẫu-Hội treo gương sáng rõ,

Dậm bao nải cách-trở trùng-dương,
Đặng mình, lia-bỏ quê-hương,
Trước là vì Chúa, sau thương người mình.
Hỡi anh em Hội mình ai đó,
Nỡ khoanh tay ngồi ngó Mạn-dân?
Thương người khác thì thương thân,
Tình yêu xin chờ chỉ bàn lời suông.
Vây, người có của, kẻ có công,
Hãy hiệp-lực tâm-đồng quyn duyên,
Quyết lo trả mới nợ-nần,
Kíp đưa người đến cứu dân Mối này.
Chúa sai, Chúa gọi ai ai đấy?
Trách-nhiệm đã lãnh hãy lo ngay,
Vớt người khóc-lóc đọa-đầy,
Ma-xê-đoa hẳn xử nầy đi đi.
Cùng thoát nguy, đồng quy cõi Phúc,
Cùng nhau reo hát khúc khải-ca,
Chẳng còn phân-biệt màu da,
Chiến Con chúng-tiệc một nhà hiền-vinh.
Tất lòng thánh sự-tình kẻ-lẽ,
Mỗi vần thơ đều mới tái hèn,
Gọi là nhân-nhủ anh em,
Hòa chung một giọng trời-kên yên-thương,
Đưa nhau cho trọn bước đường.
—Phạm-xuân-Tin.



Lính giỏi mở đàn

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ NHƯT

CÔ THIẾU-NỮ TÒ GAN

—Này Dim, tao đánh cuộc với mày rằng con ấy nó chẳng sợ cóc gì đâu!

—Ồ, mấy ời, nó sẽ làm bộ khóc-lóc. Bọn con gái chỉ có cách ấy thôi. Mày đánh cuộc cái gì nào? Chớ tao dám đánh cuộc rằng nó bị trận này thì không dám thò mặt đến đây nữa.

Đó, câu chuyện lúc đêm tối mịt và mưa phùn trong một xóm tối-tẻ nhưt thành Dundee, xứ Tô-cách-lan. Trời có sương mù, ngọn đèn le-lói rọi trên bờ gạch ướt của đường-phố. Còn mấy cái ngõ ngang chật-hẹp thì tối đen; chẳng đời nào có một tia sáng chiếu-rọi những nơi xó-xỉnh. Chỗ nào cũng có nhà-cửa tối-tàn, ứ-rũ và đơ-bần, cầu thang bậc ở phía ngoài đường.

Dưới một cầu thang ấy có bọn con trai trò-chuyện; đứng đó nhưng chúng vẫn bị mưa tạt vào mặt. Chúng to-lớn, khỏe-mạnh; nghe lời chúng nói và thấy vẻ mặt kín-đáo của chúng, thì thì ta có thể biết chúng đương bận-tĩnh một việc ác.

Tối nay mấy thấy nó đấy chớ? Ồ! Chúng ta văng bôn vào nó thì trông nó kỳ-cục quá. Cả bọn nó cũng thế.

Rồi chúng cười ha-hà và nói tục-tữ càng hơn.

—Này, tối mai chắc nó không dám thò mặt đến nữa.

Ài này đương vui-cười thì một cậu ít tuổi hơn hết cất tiếng nói rằng:

—Này tôi bảo các anh, làm như thế thì không tốt. Không có cơ gì mà làm khổ cô đó như vậy. Tôi thấy cô phải

can-dảm lắm mới dám tối nào cũng đến đây dạy đạo cho một bọn con trai mất dạy, sau khi đã làm việc suốt ngày trong xưởng thợ.

—Ồ, cái thằng Charlie này, càng đi! Nó làm như vậy chỉ theo ý riêng thôi. Nó là một con mẹ đạo-tưởng rằng khi chết sẽ được lên ngồi trên mây mà đánh đàn cầm suốt ngày.

Lại cười rộ và ha-lơn thô-tục.

—Đề xem ngày mai nó sẽ làm gì. Tao đánh cuộc rằng chúng mình sẽ cười ngặt.

Nói đoạn, cả bọn tản đi. Trong lúc ấy trên đường-phố trơn-trượt và hôi-hâm, cô thiếu-nữ mà chúng nói đến đó trở về nhà. Cô chừng mười tám tuổi, không cao lắm nhưng gầy-ôm, yếu-duối, vẻ mặt mệt-nhoc. Buổi tối đó cô buồn-rầu. Y-phục cô vậy đây bần đen, và cô nghĩ đến mình phải bỏ thi-giờ qui-báu để gột-rửa. Cô ngả lòng lăm, nhưng lại nhủ lòng rằng: «Tôi không thể bỏ mấy lớp học này. Không mà, bỏ thế nào được? Dầu sao, tôi cũng cứ tiến-hành công-việc.»

Vì cô rất yêu-thương những cậu bé ngộ-nghịch đó. Chà! Nếu có cô thì hẳn chúng đến cùng Đấng Christ, thì chúng có thể trở nên những bậc anh-dũng là đường nào!

Về đến nhà, cô vừa leo cầu thang tối om, vừa nghĩ đến bao lần mình đã leo những bậc thang này. Cô lại thấy mình thư-ấn, rón-rén xuống thang, tay ôm một gói quần-áo đem cầm lấy

vài xu mà không cho cha biết. Ôi, buồn thay là đường đi đến nhà cầm đồ! Nhưng khi về, cô thấy mình dường như được thưởng vì mẹ mỉm cười hiền-hiện và cô về bớt thất-vọng.

Bước vào gian phòng chật-hẹp, cô nhớ lại những buổi tối thứ bảy cả hai mẹ con thức đợi cha cô. Tấm lòng lo-lắng, nặng-nề, họ vừa khâu, vừa nghe-ngóng những bước chơn xiêu-tỏ loạng-choạng của ông ghiền rượu và tiếng âm-âm xô chính cánh cửa ấy. Giữa cảnh ghê-sợ ấy, họ ngồi bớt nỗi lòng vì nghe hơi thở nhẹ-nhàng của mấy em bé ở phòng bên cạnh. Thường khi họ để phần cơm cho ông, vì dầu ông hư thân mất nết, nhưng họ vẫn yêu ông. Nếu vô-tình nổi cơn thịnh-nộ, ông bèn đổ phần cơm đó vào trong lò sưởi. Thật ra thì chính là những

món ngon nhứt của hai mẹ con nhịn đói để phần ngon-lành cho ông.

Thỉnh-thoảng ông hung-hăng ghé-góm, thì bà sẽ-sẽ đẩy cô ra ngoài mà bảo rằng:

—Con ơi, đi chơi cho đến khi ba ngủ say hãy về.

Cô liền xuống thẳng, hai gò má ướt đầm giọt lệ, miệng lầm-lầm cầu-nguyện, đứng đợi ngoài đường. Song những ngày buồn-thảm ấy đã qua rồi. Ông đã qua đời, nên mấy mẹ con cô cũng bớt nỗi đau-khổ, mặc dầu sanh-kế của họ vẫn nhọc-nhằn, khó-khăn.

Buổi tối đó bà Slessor niềm-nở đón con gái mà âu-yếm nói rằng:

—Mary ơi, ngó bộ con mệt-nhọc lắm; ấy cũng chẳng lạ gì vì con đã thức suốt đêm kê-cứu quyền sách kia. (Còn tiếp)

THI-CA KỶ-NIỆM NGÀY CHÚA PHỤC-SANH

ĐỖ-NỮC-TRÍ, HÀ-NỘI

«Ngài sống lại rồi như lời Ngài đã phán»

(Ma-thi-ơ 28: 6)

Mây mờ-mịt giăng che cảnh-vật,
Giọt sương gieo một đất canh trường.
Cỏ-cây nhuốm vẻ thê-lương,
Muôn loài khóc Đấng Quân-Vương thọ-hình.
Nhưng vừa lúc bình-minh tươi-đẹp;
Vàng thái-dương cuốn-dẹp mây mờ.
Cỏ-cây khêu-gọi hồn thơ,
Giò hín-hín dạo đường tơ tuyết với.
Bước cao thấp ba người tín-nữ,
Đa thương Thầy biết thuở nào phai.
Thầy đã lìa chốn trần-ai,
Trở như chiến nhò lạc-loài, đeo-neo.
Thuốc thơm sâu đem theo xúc-xắc,
Trước mộ-phần tan-tác hồn hoa.
—«Lạ thay, đã lấp vàng xa!
Đi-hải qui-bàn Thầy ta đâu rồi?»
Đa tin-nữ ngậm-ngùi than-khóc,
Trên mà đào giọt ngọc long-lanh,
Băn-khoăn không hiểu dấu-tích,
Tưởng người giấu xác Thầy mình một nơi.
Nhưng thiên-sứ trên trời giáng xuống,
Chiếu vinh-quang, chớp-nhoáng còn thua.
Rung-rinh trái đất ngàn-xa,
Oai-thay, sứ-giã từ Vua Thiên-dàng!
Lân đà lớn, ngồi ngang phần-mở,
Áo trắng trong tuyết họ khôn bì.

Coi kìa, quân-linh uy-nghị,
Vào sanh ra tử, sà chi hiểm-nghèo!
Cờ La-mã háng-kiêu, lâm-liệt,
Tiếng trưng-phu anh-kiệt lầy-lừng,
Cầm gươm, chống giáo canh-phòng,
Dân-gian khờn xiết hãi-hùng, khiếp-kính.
Trước thiên-sứ hiển-vinh, rực-rỡ,
Trước mộ-phần Chúa mở loang ra,
Trước quyền vô-lượng Chúa ta,
Phách-hồn đội linh Hồ-ma rụng-rời.
Thiên-sứ phán: «*Hỡi người thực-nữ!*
«*Phước cho người! Đứng sợ! Vui đi!*
«*Jê-xus sống lại oai-nghị!*»
Nào ai thấu lẽ huyền-vi vô-củng?
Hỡi vũ-trụ, nguồn, sông, non-núi,
Hỡi cỏ-cây, tụ-hội hoan-hô!—
Hoan-hô Cứu-Chúa Jê-xus
Phục-sanh, triệt-hạ khảm tú tội-khiến!
Hỡi tội-nhân mang xiềng vật-dục,
Đến mau xem Chúa phục-sanh rồi,
Sắp mình thờ-lạy Con Trời,
Lòng đều hòa trắng, hưởng đời tự-do.
Hỡi Hội-Thánh! Phất cờ Thập-tự,
Ghe vai chung nhiệm-vụ cao-siêu.
Chúa yêu, ta cũng phải yêu,
Mai sau cùng Chúa tiêu-diêu cõi trời.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

QUYỀN CHÚA CHỮA BỊNH TÔI

BỊNH tôi rất nguy-hiểm, trong dạ đầy cỏ nhiều mụn nhỏ, đau-đớn vô-cùng. Theo lời thầy thuốc, nếu không mổ thì không thể nào lành được. Tôi đã lo-sợ, nhưng cảm ơn Chúa, trong lúc bối-rối, Ngài đã nhắc cho tôi nhớ tới Thầy Thuốc rất hay đang sẵn-sàng cứu-chữa tôi miễn là tôi hết lòng nhờ-cậy Ngài. Tôi bèn sắp mình xuống, cầu-khẩn danh Ngài, hết sức trông-mong công-lao huyết-báu của Chúa Jê-sus-Christ trên cây thập-tự; cũng xin Chúa tha tội cho vì đã quá tin phương-pháp của loài người mà hờ-hững quyền-phép của Chúa.

Thì một buổi sáng kia, sau một đêm ăn-năn khổ-não và thiết-tha cầu-nguyện, Ngài đã chữa lành hẳn cho tôi; đến nỗi thầy thuốc phải lấy làm ngạc-nhiên, không hiểu bởi đâu mà có sự thay-đổi mau-chóng dường ấy, nhất là khi chiếu điện lại không còn thấy một vết mụn nào nữa. Sau đó Chúa đã bổ sức cho tôi, nay đã khỏi hẳn và đi làm được như thường.

Vậy, xin có lời thành-thực cảm-tạ ơn Chúa và các anh em đã sốt-sắng cầu-nguyện cho tôi, cùng an-ủi, giúp-đỡ trong lúc tôi lâm bệnh. Trong cơn thử-thách, Chúa đã dạy tôi biết «vui-mừng trong sự trông-cậy, nhịn-nhục trong sự hoạn-nạn, bền lòng mà cầu-nguyện» (Rô-ma 12: 12). Quả thật, nếu ta hằng lòng tin Đức Chúa Trời, thì Ngài làm được hết mọi sự vì Ngài đã hứa thì cũng có quyền làm trọn.
—Trần-ngọc-Bản, Hà-nội.

CHÚA GIỮ KHỎI CHẾT

NGUUYÊN năm ngoài tôi cho hai con tôi, là em Lật và em Cự, lên học tại làng Thọ-lão, gởi ở nhà thầy giáo. Ngày thứ bảy 3 Octobre 1936, vào lúc

12 giờ trưa, ông thân thầy giáo, người đã già và cần-thận lắm, đem hai con tôi đi với ông vào một cái vực dề tắm. Khi đã tắm xong, đưa con lớn tôi lên bờ, còn ông cụ ôm đưa con nhỏ tôi ra hụp lại, chẳng ngờ cụ sầy chơn ra sâu chìm chết. Phước thay, trong khi ông ấy chìm chết, có Giu-Chúa gỡ con tôi ra, nên con tôi hụp-lặn giữa vực sâu.

Cảm ơn Chúa, khi ấy nhờ có thông con lớn tôi ở trên bờ la làng kêu cứu, có người trong làng ra cứu con tôi lên, thì nó đã ngất-ngur. Cảm ơn Chúa, họ vực con tôi đem về nhà. Tôi được tin, lên đến nơi, thì thấy ông cụ ấy chết mà con tôi đã tỉnh lại như thường, nói và đi chơi được.

Tôi hết lòng cảm ơn Chúa, và cả vùng ấy ai nấy đều ngợi-khen Đức Chúa Trời mà nói rằng: «Quả là có Đức Chúa Trời ở cùng gia-quyền của người hầu việc Ngài.» Vậy nên tôi hết lòng cảm-lạ ơn Chúa, xin dâng tin này đề qui-vị đồng-thân trong Đấng Christ cùng tôi cả tiếng ngợi-khen Chúa.—Nguyễn-Dịch.

CHẴNG Ở ĐAU XA

TỪ khi tôi tin Chúa thì Ngài ban cho tôi rất nhiều ơn-phước đến nỗi quá sự ước-mong của tôi. Vậy, tôi xin làm chứng cho quí anh chị yêu-dấu biết đề hiệp cùng tôi mà ngợi-khen tãi Giu-Chúa.

Tôi vừa trở lại với Ngài, thì bị gia-đình ghét-bỏ, cha mẹ chửi-mắng, láng-diềng chế-cười; nhưng, may thay, người bạn trăm năm của tôi thấy tôi nhịn-nhục thì cảm-động, bền tình-nguyện tin theo Đấng chịu chết vì mình. Từ đó gia-quyền chúng tôi lại càng bất-bỏ giá, khi ấy tôi lại mất việc làm. Thật nguy thay, nhưng Chúa có đề cho

con-cái Ngài thất-vọng dân. Tôi bèn kèn-cầu Ngài, thì Ngài đã sẵn sẵn cho tôi một chỗ làm ở Đô-lương. Ở đây phần nhiều họ không hiểu Tin-Lành là gì. Khi đầu tôi có ý then không dám nói đến Chúa, nhưng một hôm bất-thình-linh tôi đỡ Kinh-Thành xem, lại đọc ngay vào câu: «Ai xưng Ta ra trước mặt thiên-hạ, thì Ta sẽ xưng kẻ ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời.» Từ đó mà đi tôi xin nhường Ngài đi trước tôi, nên hiện nay khắp thành-phố Đô-lương đã nghe được Danh cứu-rỗi.

Một hôm nhờ số Thánh-Kinh Bảo tôi mới biết tôi là một người ăn-cấp bí-mật của Chúa, vì tôi tiếc một phần mười. Nên tôi cúi đầu xin Chúa tha

tội, và tình-nguyên xin dâng đủ số. Cảm ơn Chúa, thật y như lời Ngài đã hứa trong sách Ma-la-chi 3: 10. Hiện nay tôi không phải mất tiền thuê nhà nữa, vì được dọn nhà lại ở trong sở. Bây giờ tôi mới biết rằng chính Chúa ở một đầu giây điện-thoại mà phần cùng tôi, chẳng ở đầu xa. Tuy tôi chưa thấy Ngài, song thấy phép lạ, chưa sờ đến Ngài, song Ngài nói với tôi và nghe lời tôi.

Mấy lời thành-thực tỏ cùng quý anh chị yêu-dấu, xin quý anh chị hết lòng cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ sức đứng vững trong đạo-lý của Ngài và hết sức làm sáng danh Chúa ở đây. —Ấu-thái-Bình, Đô-lương (Nghệ-an).

THI-CA SỬ-ĐỒ

MỤC-SỰ PHAN-BÌNH-LIỆU

Tòa công-luận và lời bàn của Ga-ma-li-ên

(Sứ 5: 31-40)

15. Lũ vô-tin nghe bài giảng-thuyết,
Lập mưu-mỏ toan giết sử-đồ.
Một ông thầy luật xưng-hô:
«Tạm đem các gã sử-đồ lui ra.
Thiền-đạo với Giu-đa ngày nọ
Tạo phú-nghôn rủ họ theo mình.
Hai người đều bị lừa-hình,
Bao nhiêu tăng-giả tan-tành bốn
phương.

Nay các chủ muốn trường chơn ngay,
Thủ họ đi tự ý rao-truyền.
Đạo này nếu bởi ý riêng,
Người ta bịa-đặt, bỗng liền thấy hư.
Quả gổ đạo phát từ thiên-thượng,
Sao chúng ta dám cưỡng với Trời?
Họ nghe rõ bấy nhiều lời,
Đánh đòn các gã, đánh rồi liền tha,
Cấm đem danh Chúa truyền ra.



Lập chữ thầy phó-tể để giúp việc Hội-Thánh

(Sứ 6: 1-7)

16. Các môn-đồ thấy thế,
Đặt bầy thầy phó-tể;
Kể cấp sự cần-dùng,
Người đồn danh Thượng-Đế.

Ê-tiên bị cáo lộng-ngôn

(Sứ 6: 8-15)

17. Phép ký hiên-hách các hương-thôn,
Náo-nức gần xa dậy tiếng đồn,
Nhờ Đức Thánh-Linh ban lẽ thật,
Bất con trần-thế phục tài khôn.
Thượng người, khẳng-khải lời kim-
thạch;
Ổ đạo, thêu-thùa tiếng lộng-ngôn.
Gương mặt Ê-tiên đường sử-giả,
Cả tòa công-luận thấy kinh hồn.



Lời giảng của Ê-tiên

(Sứ 7: 1-53)

18. Từ Ấp-ra-ham trái các đời,
Môi-se vàng lệnh chép như lời.
Lưu-truyền quyền luật dân Do-thái,
Ứng-nghiệm lời kinh Đức Chúa Trời,
Ném đá tiên-trị, xua tổ-phụ;
Đóng đinh Cứu-Chúa, hiện kim-thời.
Đành-rành luật-pháp từ thiên-sứ,
Sao chẳng vâng theo? Các bác ơi!

LỜI GỌI BẠN

Nếu anh em nhận-biết giá-trị và ảnh-hưởng của Thánh-Kinh Bảo 1937, thì xin cứ cố-gắng cổ-động cho tờ báo này được thành-hiệu mỹ-mãn hơn năm ngoài bội phần. Đa-tạ! — T. K. B.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI - E - RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SỰ LỄ-ĐÌNH-TUƠI

«Mà bây giờ được thương-xót.» Vì Đức Chúa Trời nhờ Con một Ngài đem sự yêu-thương lớn-lao ban cho chúng ta khỏi bị ở dưới cơn thanh-nộ, khỏi bị rửa-sả, đoán-phạt, nhưng được làm con Ngài và được sự sống đời đời (Ga 3: 13; Êph. 2: 4-9; I Gi. 3: 1-16; 4: 9, 10).

5) Khiến từ-bỏ các thói xấu (câu 11, 12).

Câu 11 khuyên tín-dồ nhớ lại mình là khách lữ-hành trên mặt đất, đương trải bước đến thiên-thánh (Hê 11: 13); mặc dầu còn ăn chung ở lộn với thế-gian, nhưng phải kiêng-cữ những sự thuộc về tình nhục-dục, vì lẽ đang phân-xác, ắt phải mất phần hồn (Côl. 3: 1-3; Ma 16: 26).

Ấy là thánh-ý của Đức Chúa Jêsus khi Ngài cầu-nguyện với Đức Chúa Cha rằng: «Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế-gian, nhưng xin Cha giữ họ cho khỏi đều ác. Họ không thuộc về thế-gian, cũng như Con không thuộc về thế-gian» (Gi. 17: 15, 16).

Câu 12 rằng: «Phải ăn-ở ngay-lành giữa người ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm-chê anh em...»—Người ngoại hay có tánh khinh-bĩ và vu-khoát tín-dồ là hạng càn-dở, vô-luân, bại-đức, mới chuộng cũ vong, bỏ các cựu-truyền của tổ-tông để lại, cầm bằng một thứ quái-vật ở giữa xã-hội. Nhưng «đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng họ ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Chắc người thế-gian không thể thấy Đức Chúa Trời, nên Chúa dùng cách hành-vi thiêng-liêng của tín-dồ mà tỉnh-thức họ, tỏ cho họ biết quyền-phép diệu-kỳ của Ngài hành-động trong kẻ

tín-tùng, y như lời Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ rằng: «Các người là sự sáng của thế-gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào khuất được. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời» (Ma 5: 14, 16).

Qui-hầu thay! Sự dạy-dỗ này là một ánh sáng thiên-thượng dành ban cho mỗi kẻ tin, để họ có thể sống đời đời, ăn-ở nơi thâm-u tịch-mịch, nghịch với ý thánh của Đấng Christ là đường nào!

III.—Phận-sự của kẻ trông-cậy (2: 13-5: 14).

1) Đối với các bậc cầm-quyền (2: 13-17).—Cổ lệ lúc bấy giờ nhiều tín-dồ lầm tưởng rằng mình đối với đời tuyét vô quan-hệ, chẳng cần đếm-xả đến pháp-nước luật vua. Nên Thánh Phi-e-rơ mới khuyên anh em hãy vâng-phục các bậc cầm quyền «vì có Chúa,» bởi «chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời; các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ-định. Cho nên ai chống-cự quyền-phép, tức là đối-dịch với mạng-linh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối-dịch thì chuốc lấy sự phán-xét vào mình» (Rô 13: 1-7).

Tín-dồ làm lành được lợi hai điều: 1) «Vì có Chúa; 2) được nhà cầm-càn pháp-luật ngợi-khen (câu 11).

Câu 15 dạy tín-dồ «làm lành để ngăn miệng kẻ ngu-muội, đại-dốt.» Thi 14: 1 tỏ ra kẻ ấy là kẻ nói rằng không có Đức Chúa Trời, nên không biết kính-sợ Ngài. Chúng ta cần phải làm lành để bịt miệng họ.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

5. Sở-phận vinh-hiến của người nào chịu nỗi sự cảm-dỗ (câu 12). Từ-liệu đã dịch là «thử-thách» ở câu 2 thì trong câu này dịch là «cảm-dỗ» vì theo nguyên-văn Hi-lạp, nó gồm cả hai ý-nghĩa ấy. Nhưng ta nhờ sự từ-tiếp ở câu 13 mà đoán rằng ở đây chắc nó có nghĩa là «cảm-dỗ». Và, chữ đã dịch là «thử-thách» ở câu 12 này cũng có nghĩa là «thử-nghiệm» hay là «thử-rèn.» Chữ ấy ở Rô 14: 18 và II Ti 2: 15 dịch là «dẹp lòng;» ở Rô 16: 10 dịch là «tiếp-nạp;» và ở I Cô 11: 19 dịch là «trung-thành.» Có một bản tiếng Anh dịch là «giả-trị.»

Đầu ta nên «coi sự thử-thách trầm bề thoát đến» cho ta «như là đèn vui-mừng trọn-vẹn;» song ta chẳng nên có thái-dộ ấy đối với sự cảm-dỗ bao giờ. Chính Chúa đã dạy môn-dõ Ngài cũng chính mình ta rằng: «Hãy cầu-nguyện hầu cho các người khỏi sa vào sự cảm-dỗ» (Ma 6: 13; 26: 41; Lu 11: 4; 22: 31, 40), kéo tờ tin-dõ ngộ-nhận rằng bề bị cảm-dỗ nhiều thì có sự từng-trải bề đắc-thắng về sau chăng. Đầu ta phải chịu sự cảm-dỗ, nhưng cũng có thể cậy sức toàn-năng của Chúa đứng thẳng nổi, và chính Ngài trong sự cảm-dỗ ấy sẽ mở đường cho ta ra khỏi, hầu cho ta có thể chịu nổi (I Cô 10: 13).

Nếu có thể lấy câu này mà phụ thêm cho bài giảng Đức Chúa Jê-sus ở trên núi (Ma-thi-ơ đoạn 5: 1-12), thì thật là tương-xứng lắm. Đầu ta không nên rước sự cảm-dỗ như là khách quý bằng sự thử-thách, song đương giờ cảm-dỗ ấy ta được kể là kẻ có phước, «vì lúc đã chịu nỗi sự thử-thách rồi thì sẽ lãnh mầu triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kinh-

là kẻ kinh-mến Chúa thì chẳng có phương-pháp nào hay hơn là hết lòng nương-cậy Ngài để được cứu ra khỏi chước cảm-dỗ. Sở-dĩ ta sẽ lãnh mầu triều-thiên của sự sống là vì ta kinh-mến Chúa và vì hồi lòng dầy-dây sự kinh-mến ấy ta cầu sự giải-cứu nơi Đấng ta hết lòng yêu-mến (Khải 2: 10). Nhược bằng có người nào không yêu-mến Cứu-Chúa ta, thì có dám cầu-xin Ngài giải-cứu họ khi gặp sự gian-truân đâu; như vậy, chắc họ phải chết mà thôi (I Cô 16: 22).

6. Căn-nguyên của sự cảm-dỗ (13, 14).

(1) Phản-diện.—«...Đức Chúa Trời... không cảm-dỗ ai.» Thôi thường bề khi nào người ta bị cảm-dỗ rồi thì hay kiểm-thể đồ lỗi cho kẻ khác. Ấy cũng như khi A-đam đã phạm tội thì đồ lỗi cho vợ mình, là Ê-va; Ê-va lại đồ lỗi cho con rắn. Chính A-đam cũng có đồ lỗi cho Đức Chúa Trời vì người thưa với Chúa rằng: «Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi» (Sáng 3: 12). Ngày nay chẳng khác gì với ngày xưa, vì nhiều khi người ta bị cảm-dỗ thì họ đồ thừa cho Đức Chúa Trời rằng: «Ấy là Đức Chúa Trời cảm-dỗ tôi.» Nhưng tác-giả không chịu cái ý-kiến sai-lầm của hạng người ấy, ông tỏ cho họ hiểu rõ rằng «Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cảm-dỗ được, và chính Ngài cũng không cảm-dỗ ai.» Thật ra có khi Chúa để cho ta bị thử-thách là tại Ngài muốn ban thêm đức-tin, sự nhịn-nhục, vãn vãn... cho ta, song như dịp đó các tư-dục trong lòng chúng ta xui cho ta bị cảm-dỗ. Sự cảm-dỗ là việc riêng của ma-quỉ, chớ Đức Chúa Trời chẳng hề cảm-dỗ ai. Vì có ấy tác-giả thơ này cho chúng ta biết hai đều hệ-trọng về bản-tánh của Đức Chúa Trời như sau đây: (1) «Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cảm-dỗ được,» nghĩa là trong Ngài tuyệt-nhiên chẳng có chút gì khuynh-hướng về



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



SỨ-MẠNG LÚC TÀN-XUÂN

«Vi Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay-đổi»

(Ma-la-chi 3 : 6)

NĂM, cũng như ngày, liên-tiếp nhau và không giống nhau. Mọi sự thay hình đổi dạng hoặc mau hoặc chậm, rồi biến mất và tiêu-tan. Các biến-động và các nhân-vật đều mau qua và không vững-bền. Chính cõi thiên-nhiên cũng cứ tiến-hóa không cùng. Nhưng có một Đấng không hề thay-đổi và đã sẵn sẵn một nhà dời dời cho những kẻ được Ngài yêu-mến.

Có sự dời-dời trên mặt biển. Lợn sông lên, xuống. Có khi mặt trời chói-lòa, có khi lại ảm đạm. Có khi buổi sáng cảnh-vật tươi-bừng, tươi-vui, thế mà đến chiều đã nổi cơn bão-tổ. Nhưng ngọn hải-dương xây trên vầng đá vẫn phất ra tia sáng khắp chung-quanh, vẫn đứng trơ giữa những làn sóng quay-cuồng, vẫn không hề thay-đổi.

Có sự dời-dời trong vườn hoa. Hoa nở rồi tàn, cánh hoa theo nhau mà rơi xuống. Màu-sắc lộng-lẫy và hương thơm ngào-ngạt không còn nữa. Nhưng ở giữa vườn, vầng thái-dương vẫn y nguyên suốt bốn mùa và thuật truyện những ngày qua.

Có sự dời-dời trong gia-đình chúng ta. Có cha mẹ qua đời, có con-cái ra đời. Có người yên-ngĩnh trong phần-mộ, có người vui-mừng làm lễ thành-hôn. Nhưng Đấng ở thiên-dàng đương sẵn-sốc chúng ta có một danh-hiệu thiên-niên bất-dịch là : « CHA ĐỜI ĐỜI » (Ê-sai 9 : 5).

Bây giờ chúng ta bước sang năm mới, và lời hứa : «Ta không hề thay-đổi» lại vang-lừng như một chứng-cớ phước-hạnh có hồi-thanh êm-dịu và

ngân-nga, gieo vui vào cõi lòng ta.

Hỡi anh em đương đọc những hàng chữ này, năm mới đây có lẽ sẽ là «chỗ rẽ» của đời anh em. Anh em sẽ phải tự hỏi rằng : «Tôi đi sang phía hữu hay phía tả ? Tôi sẽ sa xuống trũng thấp hơn nữa, hay là sẽ leo sườn núi lên đến tận đỉnh ?» Chung-quanh anh em biết bao người cuồng-dại cứ đi đường mà không tự hỏi những câu ấy. Chỉ có một vài người nói rằng : «Mục-dịch chúng tôi cao hơn ! Chỉ có Đấng Christ làm người đau-khổ của linh-hồn chúng tôi ! Chúng tôi sẽ quay về với Ngài để được tha-thứ, an-ủi và yên-ngĩnh.» Có sao anh em không thuộc về số ít-ỏi này ?

Đương khi năm tháng quay-cuồng qua mất, chính anh em há lại không cảm-biết rằng giữa những sự đau-thương, thất-vọng, tang-chế, mình có cần một Đấng loàn-năng, từ-ái và nhơn-đức vô-cùng, hiểu-biết mình và giúp-dỡ mình, sao ? Chắc anh em có cảm-biết như vậy.

Này, năm mới đã đến, trẻ và đẹp như là lúc hưng-dong. Ôi ! Ước gì chúng ta có thể giữ-giữ nó như vậy, không một nét nhão, không một điểm u-âm ! Ước gì những sự ham-muốn cũ của ta được tẩy sạch, những gánh nặng cũ của ta được cất-bỏ, những tội-lỗi cũ của ta được tha-thứ ! Ước gì mọi sự dời ra mới cũng như năm mới vậy !

Kẻ nào tin, nghĩa là kẻ nào muốn, thì có thể được mọi sự ! — *Heidgar Pluvianus*.

THÀNH NÀO LÀM BÁ-CHỦ?

Mạc-tư-khoa! La-mã! Giê-ru-sa-lem! Ấy là tên ba thành-phố được Kinh-Thành gửi-chấp đặc-biệt, coi là trung-tâm của những quyền-lực trong ngày sau-rất sẽ chiến-dấu với nhau để tranh quyền cao-cả trên thế-giới.

Hai mươi năm trước, chẳng một thành-phố nào trong số ấy được đứng đầu hàng trên trường chánh-trị quốc-tế. Trước kia Mạc-tư-khoa chỉ có một địa-vị tầm-thường ở nước Nga, vì kinh-đô là thành St. Pétersbourg, nhưng bởi một sức thúc-giục mẫu-nhiệm, chánh-phủ Xô-viết lại thiên-đô ra Mạc-tư-khoa (Moscon). Vì người ta cố ý làm như vậy, nên những lời tiên-trị trong Kinh-Thành có cơ được ứng-nghiệm đầy-đủ. Chẳng sau hồng-lỗi, Đức Chúa Trời làm thành ý-định của Ngài.

Trước kia thành La-mã (Rome) chỉ có danh-tiếng là nơi chùng-bầy các cớ-tích và đồ mỹ-thuật khiến người tưởng-nhớ cuộc di-vãng hiên-bách của đế-quốc La-mã. Vua nước Ý và Giáo-hoàng còn tranh quyền bao tâu, thì thành La-mã chẳng có may-mắn hi-vọng làm bá-chủ thế-giới. Nhưng dường như để làm ứng-nghiệm lời tiên-trị, vua nước Ý và Giáo-hoàng đã phục-hòa với nhau dưới bàn tay nhà độc-tái Mussolini.

Trải bao thế-kỷ bị chà-nát bởi dân Thô-nhì-kỳ vô-tín, thành Giê-ru-sa-lem chẳng còn hồng được thế-giới chú-ý, bất-quả là thành thánh của dân Y-sa-ra-ên bị tan-lạc, là nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh trên cây thập-tự. Nhưng để làm ứng-nghiệm lời tiên-trị, thành Giê-ru-sa-lem đã sống lại từ trong bụi đất của các thời-dại, mặc áo lót-đẹp, thân-góp hết sức bần trong xứ, và như vậy cử làm mồi cho dục-vọng và sự tương-tranh của Mạc-tư-khoa và La-mã, làm mồi cho đến chừng nào phục-hòa cùng Đức Chúa Trời.

Rốt lại, ta phải hỏi rằng: «Mạc-tư-khoa, La-mã, hay là Giê-ru-sa-lem sẽ làm chủ thế-giới?» Đấng Sô-viết đáp: «Mạc-tư-khoa!» Mussolini đáp: «La-mã!» Nhưng Đức Chúa Trời đáp: «Giê-ru-sa-lem!» Tình-hình này dành mạnh vào tâm-trí ta, và cũng rắc-rối vì, ghé-gờm thay, Sa-tan

quả-quyết tranh phần thắng-lợi với chính Đức Chúa Trời! Nhưng công-việc nó nào khác đem trứng chọi với đá.

Ngày xưa Sa-tan đã bảo Con Đức Chúa Trời thờ-lạy nó, thì nó sẽ cho quyền cai-trị cả thế-gian—«Vị bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho người hết thấy mọi sự này (Ma-thi-ơ 4:9). Con Đức Chúa Trời không chịu. Nhưng chẳng còn bao lâu nữa, nó lại đem quyền kia cho một nhân-vật khác, và nhân-vật ấy sẽ nhận. Bây giờ ta phải tự hỏi rằng: «Nó sẽ cho ai? Cho Mạc-tư-khoa, La-mã, hay Giê-ru-sa-lem?»

Đức Chúa Trời đã thề với vua Đa-vít rằng không bao giờ cho một người nào ngồi trên ngai vua ấy. Lời thề này đã được ứng-nghiệm trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời cũng đã tuyên-bố rằng dân Y-sa-ra-ên hiện đương tan-lạc sẽ được trở về đất thánh để phục quyền Vua Christ. Sa-tan tự biết không thể hủy-diệt Vua Christ, nhưng nếu nó có thể hủy-diệt dân của Vua ấy, thì mưu-định mà Đức Chúa Trời đã tuyên-bố sẽ hỏng-mất. Như vậy, vì quyết đánh bại Đức Chúa Trời (!). Sa-tan sẽ chọn một người làm đại-biểu cho nó, người ấy sẽ dùng mưu thần chước quỷ làm cho dân Giu-đa đầu-phục mình, cốt ý để đem họ xa-cách Đức Chúa Trời và hủy-diệt họ trọn-trọi.—F. W. Pitt.



VÔ-TUYẾN-ĐIỆN TRUYỀN-THANH

Mời làm lễ khánh-thành một đồn vô-tuyến-điện truyền-thanh ở Giê-ru-sa-lem. Lần thứ nhất trong lịch-sử người ta được nghe thấy tiếng Hê-bơ-rơ này do máy vô-tuyến-điện truyền-thanh: «Yerushalaïm medaberet», nghĩa là «Giê-ru-sa-lem đương gọi». Đồn cũng có truyền những tin-tức bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Thật là dụng-ý khéo lắm. Cách đây ít lâu tiếng Hê-bơ-rơ chưa phải là sinh-ngữ, thế mà nay đã chiếm địa-vị trọng-yếu ở xứ Pha-lê-tin.

Chữ «vô-tuyến-điện truyền-thanh» trong tiếng Hê-bơ-rơ là «Shidar», nghĩa là «truyền.» Đã phát chừng 12 ngàn giấy nhận đặt máy vô-tuyến-điện truyền-thanh ở xứ Pha-lê-tin.—Le Chrétien.



Thị Trương

Thành Kính Báo số 73

ĐÔNG QUÀ XUÂN TỚI

MÙA ĐÔNG QUÀ, MỌI SỰ CŨ QUÀ

Hỡi chủ cũ, là quý Sa-
tan hung-ác, hãy ra khỏi
lòng ta!

Lòng cũ tôi xấu-xa,
hư-hoại, tôi lột-bỏ nó đi.

Đôi cũ tôi đau-khổ, buồn-rầu,
chân-nân và thất-bại.

Tư-tưởng cũ tôi sai-lạc, hư-không,
hướng về thế-gian.

Hành-vi cũ tôi cong-queo, giả-dối,
làm gương tối-tăm.

Miệng-lưỡi cũ tôi hay nói hành,
nói vu, nói bậy-ba, và nguyên-rủa.

Tay cũ tôi làm những việc không
công-bình, hung-bạo, theo sự thúc-
giục của lòng vi-kỷ.

Chơn cũ đi đến quán rượu, nhà
bát, nhà chiếu bóng, nhà nhậu dầm,
nhà cờ-bạc.

Mắt cũ tôi nhìn những sự dâm-ô,
phù-phẩm, xem những sách-vở gọi
ý xấu-xa.

Tiền-trình cũ của tôi tối-tăm,
khiếp-sợ sự chết, mờ-mả và ăn phạt
dối-dối.

TIẾT XUÂN ĐẾN, MUÔN PHƯỚC MỚI ĐẾN

Lạy Chủ mới, là Giê-sus từ-ài, hãy
ngự vào lòng tôi!

Lòng mới Chúa thay vào, tốt-lành,
trong-sạch như tuyết.

Đời mới tôi vui-sướng, thỏa-mãn,
hớn-hở và đặc-thăng.

Tư-tưởng mới tôi hợp-lý, thiết-
thực, hướng về Thiên-quốc.

Hành-vi mới tôi ngay-thắng, thật-
thà, làm gương sáng-lãng.

Miệng-lưỡi mới tôi hay nói tốt,
nói lời yên-ủi, nói lời vừa-giúp, và
chúc phước.

Tay mới tôi làm những việc rất
công-bình, yêu-thương, theo sự
thúc-giục của lòng vi-tha.

Chơn mới tôi đi đến nhà-thờ, nhà
người nghèo-khổ để giúp-dỡ họ,
nhà người tội-lỗi để cứu-vớt họ.

Mắt mới tôi nhìn những sự thánh-
khiết, hằng còn, xem Kinh-Thánh là
nguồn mọi sự tốt-đẹp.

Tiền-trình mới của tôi sáng-sủa,
chờ-dợi hạnh-phúc trên thiên-dàng
và sự sống đời đời.

CŨ! MỚI! HÂN ANH EM MUỐN MỚI! VẬY, HÃY QUI GỒI
TIẾP-NHẬN JÊSUS LÀM CỨU-CHỮA MÌNH, THÌ MỌI SỰ CŨ QUÀ

26 CHỮ «N» GỒM HẾT ĐẠO-LÝ

gây xira Đức Chúa Trời dựng nên loài người.
 nguyên-tổ sa-ngã, phạm tội.
 nguồn-gốc tội-lỗi ở trong lòng ta.
 gọn sòng tội-lỗi tràn khắp thế-giới.
 guy thay cho kẻ ở trong tội-lỗi
 hưng Đức Chúa Trời cứ thương-xót loài người sa-ngã.
 gỏi thứ hai đã trở nên Người ở giữa chúng ta.
 gười đời ghen-ghét Đức Chúa Jê-sus.
 ăm 33 tuổi, Đức Chúa Jê-sus chịu chết.
 hưng đến ngày thứ ba, Ngài đã sống lại.
 gự lên trời, Ngài nhận hết cả quyền-phép từ Đức Chúa Trời.
 gũ-tuần lễ ấy, Đức Thánh-Linh giáng-lâm.
 gọn được Tin-Lành đã rọi khắp mọi nơi.
 gay lúc bấy giờ hãy tin theo Cứu-Chúa.
 hớ huyết bầu Ngài, tội ta được tha.
 hớ Thánh-Linh Ngài, ta được tái-sanh.
 gây nay ta được bình-an, vui-vẻ.
 ền thành, khỏi bị tội-lỗi cai-trị.
 gỏi bên hữu Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus cứ cầu thay cho ta.
 gây sau, ta được hưởng hạnh-phước đời đời.
 ều phải qua đời, sẽ sống lại khi Chúa tái-lâm.
 gần nắm bình-an, đồng-trị với Chúa.
 ều chẳng ăn-năn, chắc sẽ bị phạt.
 ghe tiếng Chúa gọi, chớ có cứng lòng.
 gấm-ngĩ kỹ-càng, quyết chọn đường sống hay đường chết.
 gọn lựa đời đời, ta kịp tránh ngay! —Đô-đức-Trí.

KẺ CHẾT CÓ SỐNG LẠI KHÔNG ?

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-CUNG, Ô-MÔN, NAM-KY

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống;
 kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi»

(Giăng 11: 25)

CÂU hỏi: «Kẻ chết có sống lại không?» ai nghe qua cũng ngạc-nhiên, thăm lường như chuyện mơ-hồ, bịa-đặt, không thể nào tin được. Độc-giả khoan vội bỏ qua vấn-đề hệ-trọng này kéo rất ưong. Nếu những kẻ chết không sống lại thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. Lại nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì Đức Chúa Trời đã chẳng khiến Đấng Christ sống lại, mà chúng tôi cũng đã

làm chứng trái với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đấng Christ sống lại (I Cô-rinh-tô 15: 13-15). Lại nếu Tin-Lành chỉ có sự trông-cậy về đời này mà thôi, thì sự giảng-dạy của chúng tôi ra luống công, đức-tin cũng vô-ích. Kẻ chết có sống lại không? Tôi xin đáp lễ dưới đây:

**I.—Chắc-chắn kẻ chết sẽ
 có sống lại**

Lấy lý-tánh mà suy, thì không thể

nào tin được rằng kẻ chết sẽ có sự sống lại, vì kẻ chết bị chôn nơi mồ-mả, thân-hình đã mục-nát, và xưa nay cũng chưa hề có ai chết đi sống lại. Song lấy chơn-lý mà tìm cho thấu-đáo, thì biết rõ-ràng, chắc-chắn kẻ chết sẽ có kỳ sống lại về phần xác cách vinh-hiền chẳng sai. Kia, thử xem những vật gì mình đã gieo, nếu không chết

độc, không sai, dùng kỹ sanh hồng kết quả diêm-dã.

Hỡi quý độc-giả! Trong muôn vật duy có loài người là quý hơn hết vì là có linh-hồn, mà chết rồi không có sự sống lại, thì không bằng một hạt giống nhỏ-mọn kia sao? Lúc ban-sơ chưa có chi cả, chỉ có khí hỗn-dộn mù-mịt thôi; Kinh-Thánh chép rằng: «Ban

GIỮ ĐẠO VÀ THEO ĐỜI

VỪA
TIN
CHÚA
JÊSUS,
VỪA
HAM
MÙI
ĐỜI
NHỜ
BẢN,
NÀO
KHẮC



CHI
NGƯỜI
ĐÀM
TÀU
VỪA
ÔM
TẮM
VẮN,
VỪA
GIỮ
TÚI
TIỀN

Người ta chỉ có một tấm lòng, để để thiện làm chủ thì phải loại ác ra. Ai tin-cây Đức Chúa Jê-sus, cũng phải bằng lòng để Ngài tẩy sạch lòng như bản, chớ không thể vừa xin Chúa cứu, vừa theo vật-dục được.

đi trước đã, thì không sống lại được. Thí-dụ như hạt lúa mì, hoặc hạt giống nào khác. Muốn cho nó sống lại y nguyên theo hình-thể nó, trước hết phải đem gieo xuống đất, hạt đó phải chui hơi đất làm cho tan-nát, nứt mảy hư ruột, sau đó hạt mới có thể mọc lên và sống lại. Trong hạt đó không có hình-thể cây, không có nhánh lá, nhưng khi nó sống lại, thì hạt nào tùy theo y nguyên-chất cây nấy, không

dầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. » Kẻ dò Ngài dựng nên nhưt, nguyệt tinh-lú, son, xuyên, hà, hải, phi, cầm, động, thực... Đến ngày thứ sáu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khi vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh (Sáng 1: 1-31; 2: 7). Từ đó đến nay Ngài bảo-thủ công-việc tạo-tác vẫn còn tồn-tại y nguyên, bốn mùa tâm tiết xây-chuyển tuần-hoàn không

hễ sai-lạc chút nào. Vũ trụ lớn-lao như thế Ngài còn tạo-thành được thay, phương chi kẻ chết rồi, dầu mục-nát ra tro-bụi đi nữa, Ngài không quyền làm cho sống lại được hay sao?

Lại nữa, loài người và muôn vật chưa có mà Ngài tự tạo-thành ra có được, dễ thương đã có rồi mà chết đi, hư đi, há không sửa-sang và làm cho sống lại cách dễ-dàng được sao? Kẻ chết xưa nay chẳng khác như những hội giống ta đã gieo năm đó, chỉ chờ cho đến kỳ sống lại đó thôi, chờ không phải chết mà tiêu mất đầu. Hiện nay đầu chưa có ai trong vòng kẻ chết sống lại (ngoài ra Đức Chúa Jê-sus), ấy chẳng qua là chưa đến kỳ đó thôi. Nhưng khi kỳ-hạn được trọn, chắc-chắn Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền-phép Ngài làm cho những kẻ chết đều sẽ được sống lại.

II.—Cách-thức và thứ-tự của kẻ chết sống lại

Cách-thức này Đức Chúa Trời có khải-thị cho ông Ê-xê-chi-ên nói tiên-tri về hai-cốt được sống lại rằng: «Này, Ta sẽ phủ hơi thở vào trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ mở mồ-mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ-mả. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người, và các người sẽ sống» (Ê-xê-chi-ên 37: 5, 6, 12, 14). Nghe lời dự-ngón ấy, độc-giả nghĩ sao? Có tin Đức Chúa Trời làm được mọi sự chẳng? Về phần tôi, tôi tin chắc thật việc gì Ngài làm cũng được. Còn thứ-tự của kẻ chết sống lại, thì có hai kỳ-hạn: 1) Người tin Chúa sống lại; 2) Kẻ vô-tin sống lại.

Kỳ trước là kỳ Đức Chúa Jê-sus-Christ tái-làm lần thứ nhất. Lúc ấy «sẽ có tiếng kêu lớn, và tiếng kèn của thiên-sứ lớn, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống

mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa» (I Tê 4: 16-17). Ở đó một ít lâu thì Ngài giáng-lâm tận một địa-cầu, lập nước ngàn năm bình-an. Khi ấy những người tin Chúa, nhờ-cây công-lao trên thập-tự-giá của Đấng Christ, sẽ được cứu-rỗi trọn-vẹn, cùng Chúa vui-vẻ, hạnh-phước vô-cùng.

Kỳ thứ nhì là kẻ vô-tin sống lại khi hạn ngàn năm đã mãn và đến sự phán-xét sau-cùng. Lúc đó Đấng Christ ngồi tòa sắc trắng, hết cả những kẻ chết từ thủy-lỗ nhơn-loại cho đến ngày tận-thế đều sẽ sống lại. «Biền đem trả những người chết mình chưa, sự chết và Âm-phủ cũng đem trả những người chết mình có; mỗi người trong bọn đó bị xử-đoán tùy công-việc mình làm» (Khải 20: 13). Từ đó về sau những người này phải ở chung với ma-qui trong hồ có lửa và diêm. «Chúng nó phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời» (Khải 20: 10).

III.—Đấng Christ là trái đầu mùa của kẻ chết sống lại

Mọi thứ cây trái có đầu mùa và cuối mùa. Loài người cũng thế. Trong A-dam, mọi người đều chết; A-dam là trái đầu mùa của kẻ chết. Trong Đấng Christ, mọi người đều sống lại; Ngài là trái đầu mùa của những kẻ chết sống lại. «Nhưng mỗi người theo thứ-tự riêng của mình, Đấng Christ là trái đầu mùa, rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại» (I Cô 15: 20, 22, 23). Thế thì, ai muốn hưởng được hạnh-phước kỳ sống lại thì như thế nào? Phải bị khổ-sở nơi hồ lửa vực sâu, hãy mau mau đến cùng Đức Chúa Jê-sus, tất-nhiên Ngài sẽ cứu cho. Ngài cũng có hứa rằng: «Kể đến cùng Ta, thì Ta không bỏ ra ngoài đâu.»

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi» (Giăng 11: 25).



TÌM VÀ CỨU NGƯỜI SA-NGĂ

—Cần gấp-ghình quả thối, làm sao đi được, chị?

—Chỉ nhất thật, bốn năm trái xoài chín đỏ choang ngon quá, đi hươn qua lượm má, sợ chi? Quấy-quá thì tẻ, rồi dính tí bùn thôi chứ gì.

Sáng 7 giờ, Ân và Bách đi lượm xoài trong vườn. Chị Ân thì sợ tẻ hơn là được ăn mấy trái xoài chín ngon-lành kia. Chị Bách trải lại, hanf-thích mấy trái xoài đến nỗi chẳng kể cây cầu gập-gình lá quan-hệ.

—Đành liều đi chị Ân, chị đi trước, tôi đi sau, đừng sợ mà!

Lời ép-nòng của chị Bách làm cho vui lòng chị Ân, nên chị vừa đi vừa nói:

—Thôi ta cứ đi, may thì được, bằng rui thì tẻ một tí có hại gì.

Ồ! Chị vừa đi vừa nói mà cầu lắc, chị không cần-thận, nên chị té âm xuống mương. Mương thì sâu, dốc đứng và rộng; nhưng may lắm vì nước trong mương có ngang ngực chị thôi, bởi đó chị đứng được mà kêu-la cầu cứu rất là thương-hại. Trong lúc Ân vừa té, chị Bách quý-quyet kia liền bỏ chạy rất nhanh. Tội-nghiệp chị Ân, phần thì lạnh, phần thì sợ, chị cứ kêu lên âm-ĩ vang vườn. Nghe tiếng sột-sạt gả bưởi, chị cũng kêu; nghe tiếng chó chạy, chị cũng kêu.

—Ai cứu tôi, Ai vớt tôi! Xin cứu! Tiếng kêu vang rền không dứt. Sợ quá đến nỗi gặp Cẩm là người thu mà chị cũng kêu cứu. Một người kia thấy đáng thương, bảo rằng: «Đem rân leo lên, chị sẽ kéo tiếp.»

Chị Ân mừng quá, rồi cuộc rui cũng buồn. Thì-giờ này là giờ chị Ân tự trách lấy mình sao quá ham chị đến đó. Nhưng ăn-năn đã quá trễ, nên chị tự rú lên khóc.

Một chập lâu chủ làm vườn nghe tiếng vang-vẳng, biết rằng có người té hầm, nên đi rất mau-lẹ tìm đến nơi Ân té, nhảy xuống và đem chị lên, đưa về đến nhà.



Ồ! Chúng ta cũng như vậy, vì ham mỗi của thế-gian mà phật lạc lối xa-cách với Đức Chúa Trời, phải đi trong tối-tăm, chẳng biết sợ-sàng, chẳng biết néo trở lại cùng Cha, cứ kêu-cầu đủ các thần không thể cứu mình được. Rồi cuộc thì lại tự trách lấy mình. Ai cứu chúng ta trong lúc nguy này? Ai vớt chúng ta? Ai cứu bỏ mình tìm-kiếm chúng ta? Ồ! Chúa, Chúa Jesus-Christ «đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu-ca 19: 10). Ấy Chúa cứu chúng ta đó. Hãy tin Ngài để được cứu, được khỏi lạc đường.—Nguyễn-Thị-Ve



ĐỒ AI BIẾT!

- 1.—Con rắn bằng đồng là thế nào?
- 2.—Đoạn nào là «đoạn yêu-thương» trong Kinh-Thánh?
- 3.—Đoạn nào dài nhất Kinh-Thánh?
- 4.—Hãy viết hết câu này: «.....cũng không làm cho đẹp lòng mình.....»
- 5.—Sông nào dài nhất xứ Pha-lê-tin?
- 6.—Đấng Christ cho dân-chúng ăn

- hai lần, mỗi lần có bao nhiêu người?
 - 7.—Ma-thi-ơ có một tên khác là gì?
 - 8.—Bạn thân nhất của Đa-vít là ai?
 - 9.—Hãy viết hết câu này: «Hãy đến, cúi xuống mà thờ-lạy.....»
 - 10.—Ai dẫn đường đến nơi dọn lễ Vượt-qua cho Chúa và các môn-đồ dự?
- (Số báo sau sẽ có bài giải-đáp).

TRUYỆN-TÍCH KINH-THÁNH

SÁCH SÁNG-THỂ KỶ

BÀI 1.—SỰ DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT MUỐN VẬT

Mình là loài người mà không biết mình bởi ai dựng nên, ở trong vũ-trụ mà không biết vũ-trụ do ai sáng-tạo, cũng lấy làm thẹn! Vì cơ đó ta phải tìm-kiếm đến cội-nguồn.

May thay! Kinh-Thánh chép: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» Song đất đã trở nên vô-hình (hỗn-độn), nên Chúa phải tái-tạo cho trở nên như ta thấy bây giờ. Và, theo các nhà niên-lai-học thì lúc ấy chừng 4.000 năm trước Chúa Jêsus giáng-sanh.

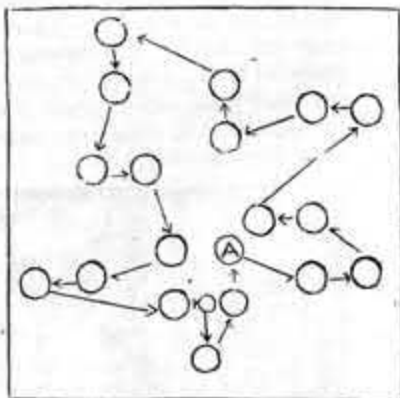
Công-việc tái-tạo trong sáu ngày. Ngày thứ nhất dựng nên sự sáng để phân-biệt sự tối. Ngày thứ nhì dựng nên khoảng không. Ngày thứ ba phân-giới-hạn cho đất liền và biển cả, dựng các loài thảo-mộc để cư sanh-hóa ra luôn. Ngày thứ tư dựng nên mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao để soi sáng và định dấu thời-tiết. Ngày thứ năm dựng nên các loài cá và chim. Ngày thứ sáu dựng nên các loài thú và côn-trùng. Sau hết dựng nên loài người. Ngày thứ bảy Chúa nghỉ và chúc phước làm ngày thánh.

Đều suy-gẫm.—Ta thấy Chúa dựng muôn vật, chỉ lấy lời huyền-diệu phân thì liền nên. Đến loài người thì lấy chính tay mình nắn nên, hà sanh-khí cho loài người thành một loài đặc-biệt hơn muôn vật, có linh-hồn giống như

chính mình Ngài. Loài người có thể cai-trị muôn vật. So-sánh Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật và loài người, chẳng khác chi người kia sanh con và sắm gia-tài cho con vậy. Con hưởng gia-tài bao nhiêu, càng nên tôn-kính cha bấy nhiêu. Loài người càng hưởng muôn vật bao nhiêu, càng phải tôn-kính, thờ-phượng Chúa bấy nhiêu mới phải lẽ.

Câu nên học thuộc lòng.—«Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh» (Sáng-thể Kỷ 2: 7).—*Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Bến-tre.*

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC



—Nguyễn-ngọc-Chấn, Hà-nội.



KÌA, AI PHỤC BÊN MỒ!

(Truyện ngày lễ Phục-sinh cho trẻ con và người lớn)

— SÚY! SÚY! Nói nhỏ
chớ, hai em! Im kia!

Cậu Ngọc và cậu Huyền đang chơi trong một góc nhà, thì cô Thu-Vân đi rón-rén ra, xua tay bảo như thế. Ấy vì mà chúng đương đau nặng, nằm liệt trên giường, cần được yên-lặng cho dễ chịu đôi chút.

Ngọc và Huyền rất dễ bảo, nghe chị nói xong, liền dật nhau đi xa mà chơi rất ngoan-ngoãn. Chúng yêu-thương mẹ tha-thiết, nên hết sức giữ-gìn cho mẹ được mau lành. Nhưng sự thực lại trái hẳn, bà Trinh đau càng ngày càng nặng, khó lòng qua khỏi. Chúng còn thơ-dại, chưa có thể nghĩ đến nông-nổi cách-biệt do sự chết là thế nào.

Một ngày kia, họ chở mẹ chúng trong một cỗ xe lạ-ký, từ đó bà không trở về nữa. Rồi chính mình chúng cũng phải từ-giã căn nhà lụp-sụp, tối-tăm đã che-chở mình suốt những năm thơ-ngày, không chút lo-nghĩ. Chúng đi đâu? Ở ở trong nhà nuôi trẻ mồ-côi không có ai nhìn-nhận.

Một vài năm sau, khi khôn-lớn hơn, chúng thấy những đứa trẻ đi ngoài phố có mẹ yêu-thương, âu-yếm, bèn lần-ngần hỏi người coi-giữ mình rằng:

— Má chúng tôi đâu?

Họ bèn dẫn chúng đến một khu rào kìn, bên trong nổi lên những nấm đất có mọc lơ-thơ; đến một nấm kia, họ chỉ vào mà nói rằng:

— Má các em nằm đây.

«Ủa lạ! Sao má lại nằm ở dưới đất như vậy? Nằm kìn mít như vậy thì thờ sao được? Mùa đông này, chắc

má lạnh lắm. Tội-nghiệp!...»

Bấy nhiêu ý-nghĩ thơ-ngày cứ vẩn-vương trong trí của ba chị em cô Thu-Vân mãi. Rồi cả ba cùng òa lên khóc, tiếng khóc của trái tim chưa nhuốm sự già-dối của đời nghe rất nao-nùng, sâu-thẳm.

Từ đó cứ ngày Chúa-nhật chúng lại đến nơi chôn-vùi mẹ yên-qui của mình. Trên mộ chẳng có một vòng hoa, nhưng có mọc che khắp. Chúng lên ra sờ nhỏ cỏ, đem hoa trồng thay vào, mỗi lần đến thăm lại siêng-năng vun-trời. Bấy giờ chúng chỉ có thể tỏ lòng yêu-thương, tưởng-nhớ mẹ như vậy thôi.

Mùa đông vừa hết. Lúc sang xuân, mộ nào mộ ấy hoa nở đẹp-dẽ, những cánh vàng, đỏ, trắng, tím chen lẫn nhau, cổ khoe màu rực-rỡ để che nỗi đau-khổ của sự chết vô mồ-mả. Những cây thập-tự trồng trên mộ đã dài-dầu mưa nắng, gỗ cũng phai màu, nhưng lúc này ngọn gió xuân hiu hiu thổi, thập-tự hơi lung-lay như để báo tin rằng mồ-mả không phải là cuối-cùng chưa-xót-dầu, vì Đức Chúa Jê-sus đã thắng mồ-mả sau khi chịu đóng đinh trên cây thập-tự.

Nhưng bên cạnh mộ bà Trinh có một ngôi mộ khác trông rất tiêu-diện, đã lâu năm không ai bồi-dắp nên trông như mộ trẻ con, mặc dầu bên trên có tấm đá đề tên bà Hiền. Cây thập-tự trồng đó cũng gãy cả hai cánh, làm cho chị em cô Thu-Vân đau lòng khôn xiết. Ngọc bèn hỏi Thu-Vân rằng:

— Này chị, chúng ta có nên sửa-sang cái vườn này không? Tôi muốn làm

việc ấy ngay, chỉ có bằng lòng không?

Thu-Vân tươi-cười đáp rằng:

—Em thật có lòng thương người, chỉ cũng muốn làm như em vậy.

Thế rồi từ đó Chúa-nhật nào ba chị em cũng sửa-sang hai ngôi mộ bên cạnh nhau đến nỗi hai ngôi giống in nhau, người đi qua tưởng là nơi yên-ngỉ của hai người chung một dòng họ. Làm việc ấy, chúng vui-về lắm, tươi-cười luôn, vui-cười vì làm theo sự cảm-dộng trong lòng.

Một buổi chiều Chúa-nhật kia, chính là ngày lễ Phục-sanh, ba chị em Thu-Vân lần theo con đường hẹp, đi vào nơi hai phần mộ yêu-quí. Lúc rẽ qua một lối còn cách đó chừng hơn mười thước tây, chúng bỗng đứng lại, lộ vẻ ngạc-nhiên vì thấy sự lạ-lùng quá.

Trước mộ bà Hiếu có một người đàn-ông trạc ba mươi tuổi đương quỳ xuống khước-lóc thắm-thiết chuyễn cả mình-mây, thỉnh-thoảng lại giơ tay lên trời, nức-nở kêu rằng:

—Mẹ ơi! Mẹ ơi! Tha tội cho con!

Chàng thiếu-niên này đã bỏ nhà mẹ ra đi mười năm rồi,—ra đi buông mình vào vòng chơi-bời, tội-lỗi. Sau khi tiền hết tiền-tài, chàng nhúng tay vào một vụ cướp, nên bị giam-cầm mấy năm. Lúc ở trong nhà tù, chàng ăn-năn đau-dớn, thương-xót bà mẹ hiền chịu cảnh cô-đơn trong lúc tuổi già. Hết hạn tù, chàng vội-vả trở về quê-hương để nài-xin mẹ tha tội cho. Nhưng về đến nơi thì mọi sự bày đã khác xưa, linh-hồn đau-khổ của bà mẹ hiền đã về yên-ngỉ trong nước sáng-láng, còn thân-thể đã tạm gởi dưới mộ-phần ở trước mắt chàng.

—Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ra đi tấm lòng tan-vỡ, con không được đứng bên mà từ-giã mẹ. Ôi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Chậm-trễ quá, con không xin mẹ tha tội cho được nữa, không thể làm cho mẹ sung-sướng và quên nỗi nhọc-nhân, đau-khổ được nữa!...

Thỉnh-linh trong vùng trời êm-dịu của một buổi chiều mùa xuân, hồi

chuông vui-về vang-lừng rao-truyền lễ Phục-sanh! Ba đứa trẻ lắng tai nghe, mỉm cười, mắt mơ-mộng. Chàng thiếu-niên kia cũng lắng tai nghe, tiếng khóc nức-nở hề hơn trước. Chàng sức nhớ khi còn thơ-dại, mẹ đã dạy cho biết Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên thập-tự-giá, nhưng Ngài đã sống lại và lên trời để cầu thay cho mọi người ăn-năn.

Lúc ấy chàng thiếu-niên ngược mắt lên, thấy ba đứa trẻ đương tần-ngần đứng đó. Cậu Huyền dường như nhớ lại những ngày lạc-thú xa xa, bèn chạy lại ôm lấy chàng kia:

—Ba ơi! Ba đi đâu về thế?

Thu-Vân vội kéo Huyền lại mà rằng:

—Em lầm! Có phải ba đâu!

Nhưng chàng thiếu-niên ôm Huyền vào lòng, rung-rung nước mắt:

—Ôi! Cơ-khổ dữ da! Có phải mà các em ở đó, gần mà tôi chẳng?

Chàng hiểu ngay vì thấy ba chị em vẻ mặt trầm-ngâm, bận áo đen xỏ gấu và quần khăn ngang. Chàng còn hiểu nhiều điều khác nữa vì thấy hai ngôi mộ giống in nhau, sạch-sẽ và trên có cùng một thứ hoa mọc sắp thành hàng-lối như nhau. Huyền và Ngọc ngồi trên đầu gối chàng, còn Thu-Vân ngoan-ngoan đứng bên. Đương khi hồi chuông ngân-nga trong vùng không-khí êm-dềm, thì bốn người kể cho nhau nghe nhiều truyện thiết-tha, cảm-dộng. Chàng nói cho ba chị em biết những điều mình sức nhớ:

—Các em ơi, các em có biết tại sao chuông reo vui-về như vậy không? Mẹ chúng ta không ở trong mồ-mả này đâu, nhưng linh-hồn đã bay lên nước thiên-dàng sáng-láng, bình-an, mừng-rỡ. Sau khi chịu khổ và chịu chết vì loài người, Con Đức Chúa Trời đã mở thiên-dàng cho chúng ta vào. Ngài yêu các em; nên các em yêu Ngài, thì một ngày kia sẽ thấy mặt Ngài. Thôi, bây giờ các em đừng buồn-rầu nữa, hãy về nhà tôi. Tôi sẽ đem lòng yêu-thương mẹ mà yêu-thương các em, ngõ hầu chuộc tội với mẹ tôi. — T. K. B. thuật.



NGUYÊN-SOÀI TÀ HỒ: «TIẾN LÊN!»

TÂM-TÁNH tin-dõ là một phần cơ sanh-khí. Cái gì có quan-hệ đến Đấng Christ thì cũng có sự sống cả, còn dấu-hiệu cốt-yếu của sự sống chính là lớn lên: Ta phải luôn luôn tự hỏi rằng: «Năm nay tôi hơn-đức và cương-dõng hơn năm ngoái chăng?» Có phải đó là một câu hỏi «sống» của chúng ta chăng? Làm người tự lấy địa-vị hiện-tại làm thỏa-mãn, không lo tìm cách đạt tới địa-vị cao-quí hơn. Đời tin-dõ là một đời tiến lên và lớn lên cách chắc-chắn. Trong đời thiêng-liêng, Chúa biểu «chúng ta phải bỏ qua các điều sơ-học,» tĩ như «từ-bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời,» mà «lấn-lời sự trọn-lành» (xem Hê 6: 1-2).

Phải có năng-lực để tiến lên!

PHẢI chiến-thắng thì mới có năng-lực. Ấy chính là đời-bỏ nơi thấp-hèn, quả-quyết thắng-tiến, và bay lên cho tới tiếng gọi xa-xăm của Đấng Christ. Hết thảy những cuộc đời vĩ-dại đều là đời của những người hay tìm-tòi, của những người không thỏa-mãn. Cromwell, nhà chánh-trị và chiến-lương trừ-danh, có viết trong Kinh-Thánh của mình rằng: «Nếu tôi thôi không trở nên tốt hơn, thì tôi cũng thôi không phải là người tốt nữa.» Sứ-dõ Phao-lô nói rằng: «Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn-lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jê-sus-Christ giựt lấy rồi» (Phil. 3: 12). Có những đức-tánh thúc-giục một người xông ra gánh-vác công-cuộc nào đó, song người lại thường thiếu những đức-tánh cần-yếu.

Nhiệt-thành, hăng-hái, ý-định tốt-lành,—những năng-lực ấy xô-dẩy ta tiến bước, nhưng lời quăng đường gay-go, thì ba năng-lực ấy không đủ làm cho người ta cứ tiến. Vậy, cần phải có một năng-lực thiêng-liêng khác, mà năng-lực ấy không thông-thường như mấy năng-lực trước. Họ bắt đầu tốt nhưng không kết-liệu tốt. Sự thử-thách cuối-cùng chính là ta có đủ sức làm trọn một cách tốt-đẹp không. Tiều-sử của người nào chẳng qua là lời phê-bình xem người ấy có bền-dõ suốt đời hay không. Sứ-dõ Phao-lô chẳng những nói rằng: «Tôi đương chạy,» song khi hết cuộc đời giáo-sĩ kỳ-diệu, ông cũng nói rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin» (II Ti 4: 7).

Phải có đức-tin để tiến lên!

PHẢI tin rằng mình cần cất bước đi đường dài kia, nhưng cũng phải tin rằng nhờ ân-diện của Đức Chúa Trời, mình sẽ đi được hết đường ấy một cách cao-thượng. Ta phải làm việc gì thì cũng đủ sức làm việc ấy. Nếu phận-sự là vô-cùng vô-lận, Chúa cũng hạn cho ta năng-lực vô-cùng vô-lận để mà làm trọn. Nếu nhận Đấng Christ là Chủ và Đức Thánh-Linh là Hướng-dạo của mình, ắt chúng ta sẽ làm trọn được, vì Ngài sẽ đặt trong chúng ta một sự sống mới, và sự sống mới ấy có thể làm cho ta đạt đến cái mục-dịch vẽ-vang mà Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho chúng ta.

Trong đoàn thể-thao thuộc về trường cao-dẳng kia, có một sanh-viên được hết thảy bạn-bè yêu-mến và kính-trọng

vì tánh-hạnh trang-nhã. Bí-quyết của năng-lực chàng ấy là chàng nhận câu Kinh-Thánh này thuộc về mình: «Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong tôi sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phil. 1: 6). Cuộc đời rất giống như đập một tảng đá. Thợ gờ búa sải lên và đập lia-lịa trên tảng đá cho đến khi xong việc. Nếu bầy giờ hồi nhát búa nào đã đập vỡ tảng đá, thì phải trả lời rằng hết thấy đã làm việc ấy. Nhưng nếu không có nhát búa cuối-cùng, thì những nhát trước hóa ra vô-ích cả. Biết bao cuộc đời thất-bại chỉ vì người ta không thể «đập nhát búa cuối-cùng.» «Đừng cho ai là sung-sướng trước khi người ấy qua đời.» Đó, một câu tục-ngữ chua-chát, nhưng phất ra từ sự biết thấu hươc đường từng-trải của loài người.

Phải dẫu-phục Chúa để tiến lên !

CÓ lẽ ban đầu đời thiêng-liêng của chúng ta đã dẫu-phục Đức Chúa Trời nhiều lắm; nhưng trong mọi sự, đời thiêng-liêng ấy cần phải luôn luôn dẫu-phục Ngài đến cực-diêm. Khi đọc sách ta phải loại-bỏ mọi đoạn ngăn-trở mình tiến-tới, nhưng chỉ nên đọc những lời giúp-dỡ và nâng mình lên cao. Phải đuổi hết ý-tưởng không xứng-dáng và chỉ nên suy-gẫm về những đấng chọn-thật, đáng tôn, công-bình, thanh-sạch, đáng yêu-chuộng, có liêng tốt, có nhơn-dức đáng khen (xem Phil. 4: 8). Khi trò-chuyện, phải tránh những lời dõ-dại, hư-xấu, chỉ nên nói sự thật để cất-nhấc linh-hồn lên bậc cao-thượng. Hãy ngoảnh mặt đừng xem những tranh-ảnh ô-uế, phẩm-lục.

Chỉ liếc mắt nhìn vào tủ kính của mấy liệm hàn sách-vở và bảo-chi «tân-thời» cũng đủ hiển-dị-tiện cho ma-quỉ cảm-dở mình làm việc ô-uế. Nếu hằng ngày ta lấy ý-chí mà lựa-chọn phần cao-thượng, quý-trọng hơn hết, thì ta nần-dức được những thói quen

sẽ dẫn mình tiến trên con đường sáng-láng để đạt tới một tâm-tánh cao-thượng giống như Đấng Christ. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít» (Ma 7: 14). Anh em muốn thuộc trong số ít người kiếm được con đường sáng-láng này không?

Phải kiên-nhẫn để tiến lên !

TÀ nhìn thấy ánh sáng nào, thì phải theo ánh sáng ấy một cách kiên-nhẫn và bền-dõ. Đừng sợ cải-cách cuộc đời mình. Hôm nay là thì-giờ thuận-tiện để làm việc ấy. Ta hãy xem-xét đời mình ngay lúc bây giờ. Gặp cơ-hội làm việc khó ư? Ta phải lợi-dụng ngay. Ta chỉ tiến lên từng bước một. Rõ-ràng lắm, kiên-nhẫn là năng-lực để nhìn thấu suốt một đời, nhìn đến cái kết-cuộc vĩ-dại. Trong hết thấy các đức-tánh, sự kiên-nhẫn là khó toàn-vẹn hơn cả. Nhưng nếu không có kiên-nhẫn thì dường như không có gì ở thế-giới này tiến được, vì chính thế-giới đã được cấu-tạo bởi những công-việc kiên-nhẫn.

Dẫn người ta đến một kết-cuộc vĩ-dại trong đời tư, sự kiên-nhẫn ấy phải dựng trên nền đức-tin vững-chắc, — tin Đức Chúa Trời là Cha mình, và Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa mình. Chúng ta «chạy chuyên-tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được» (II Ti 2: 15). Nhờ Đức Chúa Trời giúp-dỡ, chẳng những người tự-nhiên mạnh-mẽ và được phú-bẩm dồi-dào, song người yếu-duối và bất-tài cũng đạt tới một kết-cuộc tốt-đẹp. Sứ-dõ Pha-olô đã tập-tành nhờ-cậy năng-lực của Đức Chúa Trời, nên được nghe Ngài phán cùng mình rằng: «Ấn-diễn Ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của Ta nên trọn-vẹn trong sự yếu-duối.» Vậy, ông nói rằng: «Khi tôi yếu-duối, ấy là lúc tôi mạnh-mẽ,» vì khi ấy ông đủ khiêm-nhường để nhờ-cậy Đấng Christ (xem II Cô 12: 9, 10). (Coi tiếp trang 25)

Giải đáp nghi đề

ĐÁP BÀI «CUỐI LỜI ĐIỀU-TANG NÊN NÓI THỀ NÀO?»

THÀNH-KINH BẢO số 14 có đăng một bài: «Cuối lời điều-tang nên nói thề nào?» vào mục «Giải đáp nghi-đề.» Tác-giả bài này đại-khai có luận rằng khi ông truyền-đạo nào gởi xác của giáo-hữu nào vào huyệt, thì không nên dùng câu Kinh-Thánh ở Sáng 3: 19—«trở về bụi,» vì câu ấy hình như có ý rủa-sả người chết ấy và chỉ thêm sự ưu-sầu cho tang-gia mà thôi. Chớ còn bổn-phận kẻ hành chức-vụ cao-trọng ấy là nên kiếm đủ phương-thế để yên-ủi họ thì hơn.

Dẫu tôi vốn là người tài sơ đức hạn, song tôi xin nhờ Chúa vịn lấy vài lời Kinh-Thánh dạy để đáp lại vấn-đề ấy; vì theo ý tôi, những câu này tương-phần với ý-kiến của tác-giả kia và cũng bình-vực tập-tập-quán của Hội-Thánh phổ-thông đối với lễ chôn.

Trước hết ta nên nhớ rằng dẫu phần hồn ta bởi đức-tin đã hưởng sự cứu-rỗi chắc-chắn lắm trong đời ân-diễn này rồi, nhưng sự cứu-chuộc trọn-vẹn thuộc về ngày tương-lai. Vả, theo thư Rô-ma 8: 19-23, sự cứu-chuộc hậu-lai này chẳng những là can-hệ đến sự hưởng sản-nghiệp Chúa đã để dành cho ta trên các tầng trời thời đầu (I Phi-e 1: 4, 5), mà lại cũng chỉ về sự giải-phóng thân-thể ta khỏi mang cái ách của sự hư-nát. Trong cái kế-hoạch đầu-tiên của Đức Chúa Trời đối với sự Chúa dựng nên nhơn-loại, thì Ngài chẳng có nhường chỗ cho sự chết chút nào.

Tại sao vậy? Vì Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống và Ngài chỉ có mục-dịch là giao-thông với những nhơn-vật vĩnh-sanh. Sự chết về phần tinh-thần của tổ-tiên ta đã làm cho họ xa-

cách Đức Trời chính ngày họ đã phạm tội (Sáng 3: 8-10), rồi đến ngày tạ-thể của họ lời hăm-dọa của Chúa: «Một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết» mới được ứng-nghiệm trọn-vẹn. Dẫu Đấng Tạo-Hóa đã dùng bụi đất mà nắn nên hình loài người, song nếu họ không trái phạm cấm-lệnh của Chúa, thì thân-thể họ đã không hề «trở về bụi,» trái lại, khi họ đã làm xong cuộc đời họ, ất Chúa đã rước họ lên trời cả phần xác, phần hồn chẳng khác nào ông Hê-nóc và Ê-li vậy.

Lại nữa, tôi xin đoán rằng sự trọng câu: «Bụi trở về bụi» trong khi làm lễ tang là dùng-dẫn lầm, vì nhờ đó ta thường hay nhắc-nhở một đền Kinh-Thánh dạy rõ-ràng, tức là: «đời tôi-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người...» (Rô 5: 12). Vì bằng tội-lỗi không xen vào thì chưa hề có sự chết, và nếu không có sự chết thì thân-thể nhơn-loại cũng chẳng hề thấy sự hư-nát bao giờ.

Cũng vì cớ ấy mà xác của Đức Chúa Jê-sus chỉ nằm trong mộ-mả ba ngày thôi, vì quá kỳ ấy chắc xác ngài phải thối và hư-nát lụn (so-sánh Gi. 11: 39). Nhưng Kinh-Thánh đã dự-ngon rằng: «Vì Chúa sẽ... không để cho Người thánh Chúa thấy sự hư-nát» (Thi 16: 10; Sứ 2: 27, 29-31). Sở dĩ Đức Chúa Trời đã chỉ-định việc này như thế là vì Đức Chúa Jê-sus vô-tội. Dẫu Ngài đã mang tội-lỗi của mọi người trong thân-thể Ngài (I Phi-e 2: 23b), song không lẽ nào xác Ngài sẽ thấy sự hư-nát như xác của tội-nhơn vậy. Chỉ có ba người đã thoát khỏi phải phục chế-độ hư-nát này, tức là Đức Chúa Jê-sus, Hê-nóc và Ê-li. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời,

khí Đức Chúa Jêsus tái-làm, thì Ngài sẽ khiến thân-thể hay hư-nát ta hóa nên một thân-thể không hay hư-nát, nghĩa là không thể chết hay là bị hư-nát nữa (1 Cô 15: 50-57).

Tôi vẫn biết rằng Đức Chúa Jêsus đã «nên sự rửa-sã vì chúng ta» (Ga 3: 13), song câu ấy chỉ về sự cắt-bỏ sự rửa-sã đã giáng trên kẻ nào không giữ trọn luật-pháp của Môi-se, cũng như ông sư-dồ đã dạy rõ-ràng trong câu 10 rằng: «Vì mọi kẻ cậy các việc luật-pháp thì bị rửa-sã, bởi có chép rằng: Đàng rửa thay là kẻ không bền-dỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự ấy!» Hễ dứt còn sanh chông-gai và cây lặt-lẻ, và hễ loài người phải làm đủ mồ-hôi mới có lương-thực mà ăn lâu bền (Săng 3: 18, 19), thì cũng một thể ấy, thân-thể loài người sẽ cứ «trở về bụi,» theo công-lệ tự-nhiên mà Đức Chúa Trời đã thiết-lập trong ngày tạo-phụ ta phạm tội, vì ta là bụi và phải qui về nơi bụi. Đất đã vì ta mà bị Chúa rửa-sã, còn ta đã từ đất mà ra, nên Đức Chúa Trời bảo thân-thể ta phải trở về nơi ấy là

phải về bụi. Còn mượn lời hằng sống của Đức Chúa Trời trong lúc đang gọi xác trở về đất, thì thiết tưởng không đáng trách cho lắm.

Rốt lại, theo thiên-kiến tôi, thì câu hàm-dọa này cũng có gồm cả một lời yên-ủi nữa. Sự yên-ủi ấy cốt tại bốn chữ này: «Cho đến ngày nào,» nghĩa là dầu ta qua đời và thân-thể ta phải phục chế-độ hư-nát, song đang lúc ta chờ-dợi sự sống lại, thì ta nghỉ-ngơi công-việc khó-nhọc ta đã mắc phải trải cả bình-sanh ta (Khải 14: 13). Lại nữa, dầu trong khi làm lễ chôn, mục-sư có đọc lời rửa-sã này, song cũng có đọc luôn mấy lời yên-ủi này rằng: «Chúng ta trông-dợi sự sống lại và sự sống sau...» Kế đó cũng thường đọc 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-18, là lời yên-ủi độc-nhứt vô-dối cho kẻ buồn-bã vì đã mất bà-con mình, dặng tỏ ra sự trông-cậy sống của tin-dồ nơi Đức Chúa Jêsus-Christ.

Vì có những lẽ mới bày-tỏ trên đây, chúng tôi xin đồng một ý với các Hội-Thanh, ở khắp mọi nơi đối với sự làm lễ chôn.—Mục-sư H. H. Hazlett.

NGUYÊN-SOÀI TA HỒ: «TIẾN LÊN!»

(Tiếp theo trang 24)

Mỗi ngày là một năm mới

Thiế-giới có cần một nguyên-lắc cao hơn sự sống cho qua ngày đoạn tháng. Hôm nay mới sáng ta đã ôm những lý-tưởng mới-mẻ và trong-sạch, hôm nay ta gắng-gỏi sống đầy-dủ mỗi giờ mỗi phút dường như hôm nay gồm cả thời-gian và cả cõi đời đời, ấy đây là quan-niệm về cuộc đời sẽ trừ-ho sự thương-tiếc kỷ quá-khứ và sự lo-lắng về tương-lai đến nỗi sanh ra đau-dớn.

Người ta không được phép dùng đời mình làm chi tùy thích. Trái lại phải đề cả đời mình đầu-phục Đức Chúa Trời khôn-ngaoan trọn-vẹn hầu cho được Ngài diu-dắt trên đường bình-an; phải nhận thấy chương-trình Ngài vạch sẵn cho mình và luôn luôn hành-dộng y theo chương-trình đó; phải

quyết-định như Đức Chúa Jêsus, là Đấng đã hứa-nguyện trọn-thể rằng: «Không theo ý-muốn Con mà theo ý-muốn Cha» (Ma 26: 39).

Mỗi khi bước qua năm mới, ta thường có nhiều ý-định mới. Nhưng trong cuộc đời thiết-thực của cá-nhơn, mỗi ngày chính là khởi-diểm của một năm mới miễn là người muốn làm như vậy. Chúng ta hãy tự hứa với mình rằng mỗi ngày sẽ là khởi-diểm của một cuộc đời mới hơn, tốt hơn và thật hơn cho chúng ta, cho những kẻ ở quanh ta và cho thế-giới. Chúng ta hãy đồng-thinh với Phao-lô mà nói rằng: «Không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn-lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy hầu cho giựt được» (Phil. 3: 12).

—Bà C. soạn.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



CHƯƠNG THỨ CHÍN VỊ NGHĨA LIÊU MINH

BUỔI chiều đó Duệ-la không thể lấy lại bức vẽ phác ở trong ngăn kéo của Lô-huệ. Chẳng chẳng lấy thế làm hối-rối quá vì biết rằng lúc hết giờ làm việc, mình ở lại một lúc cũng chẳng khó-khăn gì. Người ta đem cho chẳng một việc phải làm gấp. Chẳng bèn làm mãi-miết đến nỗi lúc đó chẳng hầu như quên hết nỗi phiền-muộn kia.

Chẳng có nữa lời báo trước, cửa buồng giấy thỉnh-linh mở ra và kia, ông Minh-sơn đứng trên ngạch cửa. Cùng đi với ông, có một người mập lùn, vẻ mặt bí-mật, đứng sau ông một chút, dường như chờ ông báo-tiến lên. Liếc mắt nhìn quanh buồng giấy, viên đốc-công nói rằng:

—Thưa các ông, tôi xin các ông dừng đây!

Yên-lặng và ngạc-nhiên, họ vâng lời ông, thả viết chỉ mà dừng đây. Một vài người nhìn nhau, tự hỏi việc tình-cờ và kỳ-di ấy có ý-nghĩa gì. Thấy hai ba chàng thiếu-niên còn thu-xếp giấy-mà trên bàn, ông Minh-sơn bèn nói tiếp:

—Công-việc ở đây, xin các ông cứ để nguyên ở đó. Xin đừng rờ tới vật chỉ hết, và bây giờ xin các ông đi ra.

Ông Minh-sơn ra khỏi buồng giấy, còn người mập lùn đi theo ông, thì đứng nơi cửa mà ngó trộm các nhơn-viên đương lúc họ đi hàng một trước mặt mình. Ông Minh-sơn dẫn họ đến một phòng vẫn để riêng cho khách ngồi đợi; người lính kín vào sau-rõl và đóng cửa lại.

Cất giọng nghệt-ngỏi vì căm-dộng, viên đốc-công nói rằng:

—Thưa các ông, tôi tiếc vì bây giờ

phải làm công-việc khó-khăn đã giao-phổ cho mình. Tôi có hay rằng một nhơn-viên trong nhà máy này đã phạm tội lạm-dụng lòng tin-nhiệm. It lâu nay nhiều tài-liệu quan-trọng về máy-móc và họa-đồ của chúng ta ở trong tay bọn cạnh-tranh chạt-mạng. Tôi lấy làm buồn vì phải nói rằng tình-hình này chỉ có thể xảy ra bởi một người trong các ông làm môi-giới bất-lương. Các ông dễ hiểu lắm, và chắc các ông ước-ao việc này được bày-tỏ rõ-ràng hết sức mau-chóng. Vì vậy, chỉ có một phương-pháp...

Đoạn, xoay qua phía người lạ mặt, ông nói tiếp:

—Ông này là nhà trình-thám. Các ông cũng đoán được vì có nào tôi nhờ ông này giúp việc. Ông Ất-lô ơi, ông là chủ-sự, vậy ông có bằng lòng cho khám-xét mình không?

Viên chủ-sự lập-tức tiến lên mà đáp rằng:

—Thưa ông, vâng. Tình-hình đã ra như thế, thì tôi cũng xin khám-xét cho.

Viên đốc-công nói:

—Cảm ơn ông. Thấy ông có thái độ ấy đối-với tình-hình này, thì tôi lấy làm vui lòng lắm; ấy vì tôi có thể quả-quyết với ông rằng tôi không ưa dùng phương-pháp này chút nào.

Đương khi Ất-lô đốc-tải, thì Lô-huệ lên nhìn Duệ-la, và run-sợ vì thấy mặt của bọn bày-tỏ tâm-trạng nào.

Mỗi nhơn-viên lần-lượt tiến lên mà đốc-tải, còn người lính kín kia đưa bàn tay lão-luyện nắm quần-áo để biết chắc không có vật gì giấu trong lần-lốt. Đoạn, người lấy những tờ giấy mà mấy chàng thiếu-niên đã móc ở túi

ra và đặt trên bàn. Ra về sành-sỏi, người xem-xét hết thầy, nhưng cuộc điều-tra lời đây vẫn chưa có hiệu-quả. Chẳng tìm được tang chứng nào.



Bấy giờ Duệ-la mới hết nin thờ. Lúc vào buổi giã, viên đốc-công nói những lời vang-rền bên tai chàng như tiếng sét. Trong một phút, chàng sửng-sốt, khiếp-sợ.

Chàng mơ-màng thấy diễn trước mặt mình một cảnh-tượng kinh-khiếp, tức là gia-đình hui-quạnh, về mặt nhu-mi của mẹ, của chị và của Luy-xi. Chàng đã gây cho những người yêu-qui ấy phải khốn-khở và tuyệt-vọng chăng? Ý-lưỡng ấy khiến chàng thê-thảm.

Chàng nghĩ thầm rằng chàng thật bị kéo vào công-việc này bởi mưu-chước và tính tham tiền của một người khác, nhưng nếu chàng suy-nghĩ cẩn-thận, ắt có thể kịp dừng bước trên con đường dẫn đến địa-ngục. Chàng không trở

gót, nhưng đã bóp chết lương-tâm đã hất-hủi những lời nài-nỉ của Ê-r-li, của Luy-xi và của Lô-huê.

Lúc hay tin có linh kén đến n mây, thì Duệ-la cảm thấy mình dừ trên bờ vực sâu. Chàng lo-buồn khi biết vì nghĩ đến bức vẽ phác ược trong ngăn kéo của Lô-huê. Như khi việc khám-xét kết-liệu và ngư linh kén có vẻ thỏa-mãn về việc ả thì chàng lại trông-mong mọi sự xong-xuôi. Nhưng ý trông-mong (tiêu-tan khi chàng nghe mấy lời này

—Thưa các ông, xin các ông làm ơn đưa chìa-khóa đây!

Ài này lằng-lặng đưa chìa-khóa! Ông Minh-sơn và người linh kén sẵn sửa bước ra. Ông nói rằng:

—Xin các ông ở đây mà chờ-đợi cuộc điều-tra kết-liệu. Tôi ước-ao rằng không cần giữ các ông ở đây lâu về công-việc bất-mãn này chẳng mà chốc sẽ hết.

(Còn tiếp)

CÓ SỰ PHỤC-SANH CHĂNG?

ANH em tưởng kẻ chết không sống lại sao? Anh em nói rằng: «Hãy chỉ cho tôi thấy một người từ kẻ chết sống lại; khi nào thấy tận mắt thì tôi mới tin.» Này, nếu tôi có thể chỉ ra một người đã từ kẻ chết sống lại, thì anh em thật sẽ tin chăng?

Hãy nhận-biết thời-tiết, ngày và đêm qua hết rồi trở lại, ấy cũng như là phục-sanh vậy. Còn gì nữa? Hệt giống gieo xuống đất chẳng sống lại là chi đó? Thí-dụ như hạt lúa mì gieo vào ruộng cây trước hết phải chết, giải-thê, rồi sau mới sống lại thành một bông lúa mì.

Theo thứ-tự của Đức Chúa Trời đã nhứt-dịnh, thì cây-cối chẳng theo kỳ-hạn nhứt-dịnh mà sanh trái đó sao? Trước kia ta chẳng hề thấy các trái ấy. Đó là hiệu-quả do sự khôn-ngan của Đức Chúa Trời, là Đấng muốn tỏ ra rằng Ngài rứt dễ làm cho mọi người sống lại.

Cũng hãy biết rằng sự sống lại vẫn thực-hành trong chính anh em mà anh em không ngờ đấy thôi. Khi đau-ốm anh em mất nhiều sức-lực và thể-chất nhưng chẳng bao lâu Đức Chúa Trời nhưn-lành đến cứu-giúp anh em, ban lại cho anh em phần mình đã mất. Anh em không thể biết sức-lực mình mất đã đi đâu, và cũng không thể biết sức-lực mình được lại đó từ đâu mà đến. Anh em sẽ nói rằng: «Chính là thức ăn, thức uống đã biến thành huyết.»

Tốt lắm, nhưng chính sự biến ấy là công-việc của Đức Chúa Trời, chứ không phải của đấng nào khác. Vậy, chứ cứng lòng, nhưng hãy tin-cậy quyền-phép và lòng nhưn-ái của Đức Chúa Trời!—*Thánh Thêophile.*

Lời phụ thêm.—*Thánh Thêophile* là giám-mục tại thành An-ti-ốt, có trứ-tác một quyển «Thân-oan-luận», và qua đời năm 190



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. G. FERRY



14 MARS, 1937

CHÚA JÊSUS DẠY VỀ NGƯỜI LÂN-CẬN

(Lu-ca 10: 25-37)

CÂU GỐC:—Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người, và yêu người lân-cận như mình

(Lu-ca 10: 27)

Gia-đình lễ-bái

8 Mars Lu-ca 10: 25-37.

9 — Ma-thi-ơ 19: 16-22.

10 — Rô-ma 13: 1-10.

11 — Gióp 31: 16-23.

12 — Giăng 12: 1-8.

13 — II Ti-mô-thê 4: 9-18.

14 — Ma-thi-ơ 5: 38-48.

Lời mở đầu.—Đức Chúa Jêsus có dùng nhiều thí-dụ trong khi Ngài giảng đạo và dạy-dỗ dân-chúng. Những thí-dụ của Ngài bày-tỏ rõ-ràng về đạo Tin-Lành, về Đức Thánh-Linh, về nước thiên-dàng và nhiên-đều khác nữa. Nhiều khi người ta hỏi Chúa Jêsus về điều gì, thì Ngài dùng thí-dụ mà cắt nghĩa thêm. Trong những thí-dụ Ngài dùng, thí-dụ về người Sa-ma-ri nhưa-lành nổi bật là hệ-trọng tâm. Thí-dụ này chẳng những tỏ ra lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với kẻ bị khinh-dể mà thôi, song cũng tỏ ra giá-trị và cơ-lịch của đạo Tin-Lành nữa.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 10: 25.—«Một thầy dạy luật đứng dậy.» Những thầy dạy luật ấy có dạy luật-pháp Môi-se và cũng cắt nghĩa sách Cựu-Uớc nữa. Dân cũng kêu họ bằng «thầy thông-giáo» (Mác 12: 28). «Đấng thờ Đức Chúa Jêsus.» Ông ấy kiêu-ngạo mà muốn thử sự khôn-ngao của Chúa Jêsus. «Tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?» Người ấy thật không có quan-niệm xưng-dâng về sự sống đời đời đâu. Ý của ông là mình sẽ hưởng sự sống đời đời bởi công-việc chính mình làm ra. Kể nào hỏi về điều trọng-nhứt như vậy phải hỏi cách khiêm-nhường, thật-thà. Sự hỏi ấy tốt lắm vì

ai ai cũng phải lo về linh-hồn mình, song mà cách-thế ông hỏi thật là sai lầm.

Câu 26.—«Trong luật-pháp có chép điều gì?» Vì thầy ấy dạy về luật-pháp, nên Ngài hỏi thầy về luật-pháp ấy. Đầu Ngài biết lòng và ý-tưởng của thầy, song Ngài trả lời khôn-ngao đáng dè cò-tích kiêu-ngạo của thầy. «Người đọc gì?» Có khi mình đọc mà không hiểu chỉ biết (Sư-đồ 8: 30, 31).

Câu 27.—«Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa.» Điều-răn thứ nhứt này là lớn hơn hết (Phục 6: 5). «Và yêu người lân-cận như mình.» Điều-răn thứ hai cũng như vậy. Thầy đọc hai điều-răn lớn hơn hết này vì tưởng rằng muốn hưởng được sự sống đời đời, mình buộc phải gìn giữ nhứt là hai điều-răn này cách trọn vẹn. Hết thấy điều-răn khác đều bởi hai điều-răn này mà ra.

Câu 28.—«Hãy làm điều đó thì được sống.» Đức Chúa Jêsus có hiểu thầy theo luật-pháp và làm như vậy, song mà chỉ nhờ sức của mình thì chẳng khi nào làm được đâu. Không có ai vâng-phục luật-pháp cho trọn-vẹn được; luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi mình, vì cả thiên hạ nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta được cứu bởi đức-tin trong Đấng Christ (Ga 3: 19-26; II Cô 5: 21; Rô 4: 6-10).

Câu 29.—«Thầy ấy muốn xưng mình là công-bình.» Chắc thầy nhận-biết rằng theo luật-pháp, mình đáng phải nhận tội vì không gìn giữ luật-pháp cách trọn vẹn. Cách xưng-dâng ấy là xưng tội mình trước mặt Chúa và hỏi Chúa phải làm cách nào để được sự sống đời đời; trái lại, ông

xương mình là công-bình. «Ai là người lân-cận tôi?» Dân Giu-đa lưỡng lự rằng người lân-cận của họ chỉ là dân Giu-đa thôi. Chắc lòng thấy không thương-yêu kẻ lân-cận mình đâu.

Câu 30.—«Cớ một người.» Chắc là một người Giu-đa. «Tức thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô.» Đường chừng 35 cây số, hay cỡ kẻ cướp. «Lầm vào tay kẻ cướp, nó giết-lột hết, đánh cho mình-mảy bị thương, nửa sống nửa chết.» Tổ ra sự độc-đữ của họ. Địa-vị ông ấy thật hiểm-nghèo lắm, và sự cần-dùng của ông thật lớn lắm. Thí-dụ này làm hình-hóng như sau đây:

«Cớ một người,» tức là kẻ có tội. «Giê-ru-sa-lem» tức là cõi thiêng-liêng và những đền thuộc về trên trời. «Giê-ri-cô» tức là thế gian và xác-thịt. «Xuống» chỉ về loài người sa-ngã trong tội-lỗi và các kết-quả của tội-lỗi. «Kẻ cướp» tức là Sa-tan và các quỷ của nó, tội-lỗi với quyền-phép quí-quái của nó. Loài người bị Sa-tan và tội-lỗi giết-lột sự thánh-sạch và sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Sa-tan và tội-lỗi dễ mặc loài người chết về phần thiêng-liêng trong lầm-lỗi và tội-ác, nên họ không nhận được đền thiêng-liêng dân (Êph. 2: 1; 1: 18; 1 Cô 2: 14).

Câu 31, 32.—«Gặp một thầy tế-lễ.» Thầy ấy đã làm xong việc tại Giê-ru-sa-lem và đường về nhà mình tại Giê-ri-cô. Thầy không có lòng thương-xót dân. Thầy sơ giúp-dỡ kẻ bị thương thì mình sẽ ô-ước (Lê-vi Ký 21: 1). Thầy ấy làm hình-hóng về các lễ-nghi không cứu được ai. «Một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi.» Người Lê-vi là kẻ giúp-dỡ thầy tế-lễ. Ông ấy muốn coi nên lại gần, song mà cũng không có lòng thương-xót dân. Người Lê-vi thay mặt luật-pháp và các việc tốt-lành của luật-pháp. Hình-hóng này tỏ ra rõ ràng thầy tế-lễ dân Giu-đa và luật-pháp thấy đều thiếu sự thương-xót và chẳng có thể cất-bỏ sự khốn-nạn của loài người hay là tha tội-lỗi của họ được (Gin-cơ 2: 10; Ga 3: 10-13; Rô 3: 19). Luật-pháp không cứu hay là ban sự sống được dân (Rô 8: 3, 4).

Câu 33.—«Cớ một người Sa-ma-ri đi đường, động lòng thương-xót.» Dân Giu-đa ghen-giét người Sa-ma-ri, song mà ông ấy động lòng thương người Giu-đa bị

thương ấy. Người Sa-ma-ri làm hình-hóng về chính Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đã thấy loài người là kẻ tội-lỗi. Ngài đã lại gần và động lòng thương-xót. Đức Chúa Jê-sus đã đến để tìm-kiểm kẻ bị mất (Giăng 1: 18; 3: 14-16).

Câu 34.—«Bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại, đem đến nhà quán, săn-sóc cho.» Người Sa-ma-ri có làm đủ hết cho kẻ bị thương. «Dầu» làm hình-hóng về Đức Thánh-Linh. «Rượu» làm hình-hóng về sự vui-mừng. Cả hai đều này là kết-quả bởi sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus vì tội-lỗi của loài người ta. «Cõi con vật mình» làm hình-hóng về Đức Chúa Jê-sus, vì Ngài chẳng những cứu-chữa mình khỏi sự hư-nại của tội-lỗi mà thôi, nhưng cũng hay giúp-dỡ chúng ta bởi quyền-phép Ngài nữa (Rô-ma 8: 2; Ga 5: 16). «Đem đến nhà quán mà săn-sóc cho» làm hình-hóng về Đức Chúa Jê-sus đem những kẻ được cứu rồi vào trong Hội-Thánh, rồi cứ lo cho con-cái mình cách yêu-thương và cần-thốn luôn luôn.

Câu 35.—«Lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn-sóc người này, nếu tổn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả.» Người Sa-ma-ri ấy thật làm đầy-dủ việc mình. Ông không những đem kẻ bị thương đến nhà quán mà thôi, bèn là cũng hẳn họ phải săn-sóc cho đến khi kẻ ấy thật mạnh. Đức Chúa Jê-sus cũng làm như vậy cho kẻ Ngài đã cứu rồi. Ngài đã lên trên trời rồi, song Ngài cứ săn-sóc chúng ta luôn luôn. Ngài đã ban Đức Thánh-Linh cho chúng ta rồi, và có hứa rằng sẽ trở lại đem chúng ta đi với Ngài (1 Tê 4: 13-17; Giăng 14: 3). «Chủ quán» làm hình-hóng về Đức Thánh-Linh và những đầy-tớ Ngài. Kẻ nào hiệp một với Đức Chúa Jê-sus và Đức Thánh-Linh mà làm việc Ngài thì được thưởng trong đời này và trong đời sau nữa (1 Cô 5: 10). Thế thì ta thấy rõ ràng người Sa-ma-ri như-là làm hình-hóng về Đức Chúa Jê-sus, là Cứu-Chúa chúng ta; Ngài hay động lòng thương, hay lo-lắng và rất yêu-mến chúng ta đời đời vô-cùng.

Câu 36.—«Trong ba người đó, người tưởng ai là lân-cận với kẻ bị cướp?» Thấy ấy muốn thử Đức Chúa Jê-sus, song mà bây giờ Đức Chúa Jê-sus thử thầy,

Câu 37.—«Ấy là người đã lấy lòng thương-xót người.» Dầu mà thấy ấy ghen-ghét người Sa-ma-ri, song buộc phải xưng ra rằng người ấy là lân-cận với kẻ bị cướp. «Hãy đi làm theo như vậy.» Chúa Jê-sus biến thấy ấy chứng nào gặp dịp-tiện thì phải làm theo. Thấy phải tỏ ra lòng thương-xót như vậy bất cứ đối với người nào. Trước kia thấy khoe mình rằng có vắng theo luật-pháp thứ hai.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học này dạy chúng ta rằng kẻ nào bị khổ-nạn và thiếu-thốn lớn ấy là lân-cận mình. Kẻ có tội là lân-cận mình, vì kẻ ấy phải nhờ chúng ta giúp-đỡ về phần thiêng-liêng. Người ngoại-đạo là lân-cận mình, vì họ cũng phải biết Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của loài người ta; vậy, chúng ta buộc phải rao-giảng đạo Tin-Lành cho họ. Bền-phận tín-đồ là giúp-đỡ kẻ nào ở trong địa-vị nguy-hiểm hoặc là về phần xác hay là phần thiêng-liêng. Đức Chúa Jê-sus có để lại cho chúng ta

một gương tốt để mà chúng ta làm theo (Sứ-đồ 10: 38; 1 Phi-e-rơ 2: 21). Anh em muốn làm người Sa-ma-ri nhưn-lành cho kẻ lân-cận mình không?

Giải-quyết vấn-đề khó

Ngoại Kinh-Thánh, không có sách nào khác dạy-đủ về «thường sự sống đời đời.» Sự sống đời đời không phải là bởi việc mình làm ra dẫu, bền là bởi sự tin theo Đức Chúa Jê-sus (1 Giăng 5: 11-13). Trái của Thánh-Linh là sự yêu-thương (Ga 5: 22). Chính mình mình không có thể tỏ sự yêu-thương ấy ra, phải nhờ Đức Thánh-Linh mới được, vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh Ngài đã ban cho chúng ta.» Nếu chúng ta không có sự yêu-thương ấy, thì không có thể tỏ ra lòng thương-yêu anh em trong Chúa hay là kẻ lân-cận mình. Cầu-xin Chúa ban sự yêu-thương ấy cho chúng ta để chúng ta sẽ lẫn-tới trong Đấng Christ mà nên người Sa-ma-ri nhưn-lành!

21 MARS, 1937

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS DẠY MÔN-ĐỒ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 11: 1-13)

CÂU GỐC: — Nếu chúng ta theo ý-muốn Ngài mà cầu-xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta

(1 Giăng 5: 14)

Gia-đình lễ-bái

- 15 Mars Lu-ca 11: 1-13
- 16 — Mác 9: 17-29
- 17 — Lu-ca 22: 39-46
- 18 — Sứ-đồ 9: 10-19
- 19 — Sứ-đồ 10: 1-8
- 20 — Sứ-đồ 12: 1-11
- 21 — Ma-thi-ơ 6: 6-13.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 11: 1. — «Đức Chúa Jê-sus còn-nghuyện ở nơi kia.» Dầu mà Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, Ngài cũng biết mình cần-dùng sự giao-thông với Đức Chúa Trời, là Cha Ngài. Chúa Jê-sus có cầu-nguyện về mỗi việc lớn và hệ-trọng xảy ra đang-khi Ngài ở thế-gian này. «Một môn-đồ thưa rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu-nguyện.» Tỏ ra môn-đồ Ngài không biết cách-thức cầu-nguyện. Nếu Chúa mình làm gương hay cầu-nguyện, thì môn-đồ cũng phải bắt-chước vậy. Chỉ có Đức Thánh-Linh giúp-đỡ tín-đồ biết cách-thức mà cầu-nguyện được (Rô-ma 8: 26, 27).

Câu 2. — «Khi các người cầu-nguyện, hãy nói.» Ngài dạy-hiểu cách-thức mà cầu-nguyện cho môn-đồ mình và tín-đồ nữa. «Lạy Cha, danh Cha được thánh.» Điều thứ nhất trong sự cầu-nguyện này là sự

Lời mở đầu.—Chúng ta hãy khởi-sự học bài này với bài lời cầu-nguyện này. «Lạy Chúa, xin dạy tôi cầu-nguyện.» Trong sách Lu-ca có bảy-tờ ra Đức Chúa Jê-sus là người biết sự cầu-nguyện. Có 15 lần trong sách Lu-ca có chép về Đức Chúa Jê-sus và sự cầu-nguyện Ngài. Trong đời sống của Đức Chúa Jê-sus không có cái gì trong hơn là sự cầu-nguyện. Thật đời sống của Chúa Jê-sus là đời sống cầu-nguyện. Nếu chúng ta biết cầu-nguyện như Đấng Christ, chúng ta thật cũng sẽ ăn-ở như Ngài vậy (1 Giăng 2: 6).

giáo-thông-thiên-liêng với Đức Chúa Trời; vì môn-đồ có tin theo Đức Chúa Jê-sus, được coi là con-cái Đức Chúa Trời, cho nên Chúa Jê-sus muốn cho họ kêu Đức Chúa Trời bằng Cha. Thế ai đã nhận-lãnh Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của mình, mới có thể kêu Đức Chúa Trời bằng Cha (Giăng 1: 12; Gal. 3: 26). Đức Chúa Trời là Cha đáng thờ-phượng và tôn-kính của loài người. Danh Đức Chúa Trời tỏ ra Ngài là ai (Xuất 33: 19; 34: 5-7). «Nước Cha được đến.» Tỏ về khi nước của thế-gian sẽ thuộc về Chúa và Ngài sẽ trị-vì đời đời (Khải 11: 15). «Nước Cha» không phải là «nước thiên-đàng.» Nước thiên-đàng là khi Đức Chúa Jê-sus sẽ lập nước mình ở thế-gian này và cai-trị một ngàn năm (Ma 21: 27-30). «Nước Cha» là khi Đức Chúa Jê-sus sẽ giao nước mình cho Đức Chúa Trời, là Cha, và chính Con cũng sẽ phục Cha, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự (1 Cô 15: 24-28; Lu 11: 3). «Ngày nào đủ bánh ngày ấy.» Thử nghĩ cho bánh để nuôi xác-thịt con, lại cho bánh mà nuôi linh-hồn (H Phi-e-rơ 1: 3).

Câu 4.—«Xin tha tội chúng tôi.» Thật như chúng tôi cần-dùng bánh mỗi ngày, chúng tôi cũng cần-dùng sự tha tội mỗi ngày (Hê 4: 16; 1 Giăng 1: 9). «Chúng tôi cũng tha kẻ mich lòng mình.» Vì chúng tôi là con-cái Chúa, nên chúng tôi, bởi ơn Chúa, có thể mà tỏ ra lòng thương-xót kẻ khác (Ma 5: 7). «Xin chờ đem chúng tôi vào sự cảm-đổ,» nghĩa là sự cảm-đổ mà sẽ thanh-rà sự tội-lỗi, hay là sự cảm-đổ mà chính mình mình đã như-tên vương vào.

Câu 5-8.—Thí-dụ về bạn-hữu đến làm rón. Trong thí-dụ này có một người xin bánh cho bạn mình. Người ấy phải xin nhiều lần trước khi kẻ lân-cận mình bằng lòng dầy má cho bánh ấy. «Vi có người kin làm-rón.» Tỏ ra đầu má kẻ làm bạn không chịu dầy má cho bánh, thì người kin cứ gõ cửa và xin hoài cho đến khi người bạn mở cửa lấy bánh má cho. Thế thì kẻ xin như vậy có được vì có xin cách siêng-năng và vững-vàng.

Câu 9-10.—«Hãy xin, sẽ ban cho, hãy tìm, sẽ gặp, hãy gõ cửa, sẽ mở cho.» Những câu này tỏ ra về sự cầu-nguyện rất siêng-năng và vững-vàng hầu cho được

sự cần-dùng mình đã xin. Ba lời nói này là «xin,» «tìm,» «gõ» tỏ ra mình buộc phải hết lòng, hết sức mà cầu-nguyện mới được cho (Gia-cơ 5: 16-18).

Câu 11-12.—«Con mình xin bánh mà cho đã chẳng? Xin cả mà cho rần, xin trắng, cho bô-cap chẳng?» Trong những câu hỏi này Chúa có tỏ ra kẻ làm cha đối với con mình là thế nào. Theo tánh thương-yêu của người cha đối với con mình, chắc người cha cứ cho con-cái mình vật tốt, chứ không phỉnh-gạt mà cho nó vật chỉ khác dầu.

Câu 13.—«Vầy, nếu mà các người là người xấu.» Bầy-tổ rằng mọi người đều đã phạm tội. Ngài dùng thí-dụ này để tỏ ra nếu con-cái của người xấu xin vật chi mà cha người ấy còn cho, chắc Đức Chúa Trời là Cha ở trên trời rất là khôn-ngoa, hiền-lành, sẽ ban Đức Thánh-Linh cho kẻ nào xin Ngài (Sứ-đồ 2: 38-39).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Trong đời tín-đồ sự cầu-nguyện phải có căn-nguyên. Cội-rễ của sự cầu-nguyện thật là sự giáo-thông-thiên-liêng. Sự cầu-nguyện thật là ngợi-khen Đức Chúa Trời trước hết, rồi xin những sự mình cần-dùng sau. Bản-phận tín-đồ là cầu-nguyện cùng Chúa cách trông-cậy, dạn-dĩ, thật-thà, kính-sợ, vững lòng, và tin-chậy. Sự cầu-nguyện là sự hiệp một của cõi đời với nước trên trời, của muôn loài với Đấng Tạo-Hóa. Sự cầu-nguyện thật là lo-lắng về sự tha tội và sự thắng trận hơn ma-quỉ. Có phải anh em đã suy-nghĩ về đặc-quyền lớn thuộc về một tín-đồ đối với sự cầu-nguyện, không? Mọi người không có thể làm thấy giăng, hay là dạy Kinh-Thánh, hay là có chức, song mà ai ai cũng có thể cầu-nguyện được. Người cầu-nguyện bao nhiêu sẽ có phước bấy nhiêu.

Giải-quyết vấn-đề khó

Đức Chúa Jê-sus thật làm gương sáng cho chúng tôi về sự cầu-nguyện như sau này: (1) Đức Chúa Jê-sus có cầu-nguyện khi Ngài chịu phép báp-têm (Lu-ca 3: 21). (2) Chúa Jê-sus có cầu-nguyện trước khi Ngài lựa-chọn môn-đồ mình (Lu-ca 6: 12-13). (3) Ngài hay cầu-nguyện khi ăn (Lu 9: 16; 22: 17-19; 24: 30). (4) Ngài có cầu-nguyện nơi hóa hình (Lu 9: 28). (5) Ngài có cầu-nguyện trong lúc vui-mừng (Lu 10: 21-22). (6) Ngài có cầu-nguyện trong lúc

buồn-bực (Lu 22: 41-46). (7) Khi Ngài huệ phải lãnh đi nơi đồng vắng bởi họ không có hiểu lời giảng của Ngài (Lu 5: 15-16). (8) Ngài có cầu-nguyện cho kẻ nghịch cũng mình (Lu 23: 34). (9) Ngài có cầu-nguyện cho phước giảng trên môn-đồ Ngài (Lu 24: 50). (10) Ngài có cầu-nguyện cho Phi-e-rơ, là người khoe mình (Lu 22: 32). (11) Trước khi trút linh-hồn, Ngài có cầu-nguyện và có giao linh-hồn mình lại trong tay Cha (Lu 23: 46). Có phải anh em để thi-giờ riêng để cầu-nguyện không?

Thí-dụ về bài học

«Nếu chúng ta theo ý-muốn Ngài mà cầu-xin việc gì.» Một ngày kia, ông Muc-sơ *Spurgeon* có nói rằng: «Đầu mình ưa hay là không, sự nại-xin vẫn là luật của nước thiên-đàng, và luật ấy không phải

được sửa lại cho ai, bất kỳ là cho người nào. Đức Chúa Trời không có sửa lại luật ấy cho chính Chúa Jesus Christ, là Anh của chúng ta. Nếu Con một Đức Chúa Trời không được khỏi luật ấy, nghĩa là phải xin để được hưởng phước, thì anh em chúng ta không có thể mà được khỏi luật ấy đâu. Thế thì, nếu mình phải xin để mà được, và không được vì mình không xin, thì tôi khuyên anh em hãy suy-xét sự cần-dùng của sự cầu-nguyện lớn là đường nào!

Câu hỏi.—Cách-thế của Chúa Jesus đối với sự cầu-nguyện là chi? — Chúng ta phải cầu-nguyện cho ai, và cách nào? — Mình phải cầu-nguyện thế nào đối với nước thiên-đàng, với sự cần-dùng của mình và với sự tha tội? — Các nghĩa về hai thí-dụ này.

28 MARS, 1937

ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY VỀ GIÁ-TRỊ THẬT

(Lu-ca 12: 22-34)

CÂU GỐC.—Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa

(Ma-thi-ơ 6: 33)

Gia-đình lễ-bái

22 Mars Lu-ca 12: 13-21

23 — — 12: 22-34

24 — Giảng 6: 25-40

25 — — 10: 7-10

26 — Ma 20: 20-27

27 — Mác 9: 33-37

28 — Thi 23

Lời mở đầu.—Một ngày kia có dân-chúng đông lắm nghe Đức Chúa Jesus giảng đạo. Trước hết Ngài có giảng cho chính môn-đồ Ngài về điều không thấy được còn lại đời đời. Lúc ấy một người giữa dân-chúng thưa rằng: «Thưa Thầy, xin biểu anh tôi chia gia-tải cho tôi.» Người ấy có tỏ ra lòng của dân-chúng ấy, vì của báu của họ là thuộc về thế-gian mà thôi. Vì có người ấy nói vậy, Đức Chúa Jesus có dạy những điều qui-bàn về cơ-nghiệp đời đời. Dân-chúng đều nghe hết, song mà chỉ có một bảy nhỏ đã giữ lời ấy.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 12: 22.—«Đức Chúa Jesus bèn phán cùng môn-đồ rằng.» Ngài mới phán

xong cho dân-chúng, bảy giờ phút cũng môn-đồ. «Ấy vậy, Ta nói cùng các người.» Ngài muốn đặt thí-dụ về người giàu là kẻ dai vào lòng môn-đồ mình. «Đừng vì sự sống mà lo.» Môn-đồ của Chúa phải trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài và nhờ-cậy Ngài ban cho mọi điều mình cần-dùng hằng ngày (Phi-líp 4: 6; 1 Phi-e-rơ 5: 7). Chúa không muốn cho chúng ta làm biếng dằn, trái lại, mình phải siêng-năng, khôn-ngạn và cần-kiếm, và làm việc của mình cách ngay-thật đang khi mình nhờ-cậy Chúa ban cho sự cần-dùng hằng ngày. Dầu mà đồ ăn và đồ mặc thật là cần lắm, cũng đừng vì đồ mà lo lắng và phân-tâm.

Câu 23.—«Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân-thể trọng hơn đồ mặc.» Sự sống và thân-thể mình thì Đức Chúa Trời mà ra (Sáng-thể Ký 1: 20, 27), cho nên Ngài chắc sẽ lo ban đồ ăn và đồ mặc cho mình.

Câu 24.—«Nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm-vựa, kho-tàng chi.» Đức Chúa Jesus dùng con quạ làm thí-dụ để tỏ ra dầu mà nó không lo chi hết,

chính Đức Chúa Trời cũng lo cho nó và nuôi nó. Môn-dở của Chúa là trọng hơn nó chứ, vì là con-cái Đức Chúa Trời và kẻ kế-tự nước thiên-dàng; thế thì họ là quý hơn trước mặt Đức Chúa Trời, vì Con Ngài đã lấy huyết mình mà chuộc tội chúng tôi. Song mà chắc Đức Chúa Jesus không muốn cho chúng ta làm biếng mà không gieo hay là không gặt dâu. Có đủ đồ ăn cho con quạ, và các thú-vật khác, nhưng nó phải đi kiếm mới được (Thi 101: 28).

Câu 25-26.—«Cò ai trong các người lo-lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khúc không?» Câu hỏi này luận rõ về những điều mình tự-nhiên chẳng có thể làm được. Nên chắc vô-tích mà lo-lắng về điều ấy.

Câu 27.—«Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào.» Đây Chúa Jesus dùng thí-dụ này tỏ ra về sự không lo-lắng của hoa huệ. Sa-lô-môn là một vua giàu-có rất lớn và đáng khen, và chắc mặc quần-áo tốt-đẹp làm tí Vua 10: 5-7), song mà một hoa cỏ ảm-dạp hơn vua ấy. Sự đẹp-đẽ bề ngoài của một hoa lá vì có sự sạch-sẽ ở trong nó mà ra.

Câu 28.—«Hãy kẻo lờ-đức-tin.» Sự không tin là cội-rễ mọi thứ lo-lắng của chúng ta. Nếu chúng ta có đủ đức-tin, chắc không có sự lo-lắng dẫu. Thật sự yếu-đuối của một con-cái Đức Chúa Trời là sự yếu-đuối về đức-tin người ấy. Tánh loài người hay hồ-nghĩ Đức Chúa Trời là đường nào (Ma 8: 26; 11: 31; Giăng 20: 27).

Câu 29, 30.—«Vây, các người đừng kiếm đồ ăn, đồ uống, cũng đừng có lòng lo-lắng.» Đức Chúa Jesus khuyên môn-dở mình đừng lo-lắng những điều thuộc về thế-gian, cũng đừng hồ-nghĩ Đức Chúa Trời không có lo-lắng cho mình, vì Ngài chắc có. Đừng chỉ lo về đồ ăn, đồ uống, như dân ngoại họ không biết về đời thiêng-liêng và về Đức Chúa Trời hằng sống (1 phi-líp-sô 4: 17). Họ không có biết rằng ở trên trời có một Cha hay săn-sóc con-cái mình (1 Phi-líp 5: 7).

Câu 31.—«Hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời.» Tỏ ra rằng trước hết môn-dở Ngài phải tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, vì điều này rất là trọng hơn hết. Tin-đồ Chúa cũng vậy. Nước Đức Chúa Trời là sự

cai-trị của Đức Chúa Trời trong lòng người bằng lòng chịu lụy Ngài trong lúc này. Khi Đức Chúa Jesus trở lại, Ngài sẽ lập nước Đức Chúa Trời trên thế-gian này, và chính Ngài sẽ cai-trị lúc ấy. Đức Chúa Trời không có ép ai vào nước Đức Chúa Trời dẫu, hèn là mọi người ta đến cùng Ngài mà được cứu bởi huyết của Con Ngài. Lại, Ngài ban lời hứa rằng con-cái Đức Chúa Trời sẽ cùng Ngài đồng-trị (II Ti 2: 12; Khải 22: 5). Phước thay! Kẻo làm tin-dở thật của Đức Chúa Jesus phải làm chứng cho danh Ngài trước mặt người ta, và dắt người khác đến cùng Ngài. «Hồi mọi sự đó sẽ được cho thêm.» Nghĩa là đồ ăn, đồ uống, đồ mặc và cái chi khác mình có cần-dùng.

Câu 32.—«Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi.» Khi mình suy-nghĩ về số người sống trong thế-gian thì số người tin theo Chúa hết lòng, hết sức thật là một bầy nhỏ. Dẫu mà kẻ thuộc về bầy nhỏ ấy phải chịu sự bất-hờ, bị người ta khinh-dễ, chê-cười, Chúa cũng ban môn-dở Ngài đừng sợ chi, vì Cha sẽ cho các người ấy nước thiên-dàng. «Nước thiên-dàng» nghĩa là khi Đức Chúa Jesus sẽ lập nước mình trên thế-gian này. Tin-đồ trong đời ầu-điều này sẽ đồng-kế-tự với Đấng Christ và được vinh-hiến với Ngài khi Ngài trở lại (I Tê 4: 16-17; Phil. 3: 20; Rô 8: 17; Khải 1: 6; 2: 26-28). Thế thì, những sự đau-đớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiến hân-đến và sẽ được bày-lò ra cho chúng ta. Có phải anh em chỉ em thuộc về bầy nhỏ của Đấng Christ không? Nếu vậy, chúng ta hãy gieo lòng mạnh-mẽ, đừng sợ chi, và cứ hầu việc Ngài đi.

Câu 33-34.—«Hãy bán gia-tài mình mà bố-thí.» Đức Chúa Jesus phản-lời này cho môn-dở Ngài. Ngài bảo họ bán gia-tài mình và cứ bước đi, cứ nhớ-cậy Cha ở trên trời lo-lắng và săn-sóc họ. Chính mình Chúa Jesus có làm gương tốt về điều này, vì Ngài có bố-nhà cha mẹ mà đi hầu việc Đức Chúa Trời, là Cha Ngài. «Hãy sắm cho mình túi không hư, và của bầu không hề hao-kém ở trên trời.» «Của bầu» này còn lại đời đời, không hư, không khi nào mất. Phải dùng tiền-bạc của mình mà hầu việc Chúa. Thật mình phải nuôi xác-thịt, phải có đủ sự cần-dùng, song mà Chúa ban tin-đồ lo về cả đời đời...

Hằng hơn là xác-thịt và hơn là đều thuộc về thể-gian. Mọi sự trong thể-gian thuộc về Đức Chúa Trời hết, vì mọi sự hồi Ngài mà đến. Người ta chỉ là kẻ quản-trí tiền-bạc mà thôi, cho nên tin-dễ phải làm kẻ quản-trí trung-tín, vì của báu của mình ở đâu thì lòng mình ở đó.

-Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học này bày-tỏ ra đức-tin là hệ-trọng-lâm cho mỗi tín-đồ (Giăng 3: 36). Phải có đức-tin để ở cho đẹp ý Ngài. Nếu mình không có đức-tin, chẳng có thể ở cho đẹp ý Ngài được. Đức-tin mình phải chắc-chắn. Đức-tin làm cho mình khỏi sự lo-lắng. Sự hòa-hình là trái của đức-tin thiêng-liêng. Đức-tin thật nhờ cây tài-năng, sự đầy-dủ và sự săn-sóc của Chúa đối với mình. Đức Chúa Jê-sus có dùng thí dụ về con chim và bông hoa để

tỏ ra mình thật phải nhờ cây Đức Chúa Trời hết hết sức. Ngài cũng tỏ ra sự săn-sóc trung-tín của Đức Chúa Trời đối với đền ấy. Cách thể mình an ở và tỏ ra đức-tin thiêng-liêng của mình là thế nào. Mình phải làm sáng danh Chúa và lo-lắng về đều thuộc về thiên-dân, là đền hằng có đời đời.

Giải-quyết vấn-đề khó

Chẳng ai được làm tôi hai chủ. Nếu mình làm tôi Đức Chúa Trời, phải hết lòng hầu việc Ngài. Có hai thứ của báu. Anh em chưa của báu nào? Có hai hạng người giàu-có, một hạng chưa của báu ở trên trời, hạng kia chưa của báu ở dưới đất. Kẻ nào kẻ của-củ dưới đất này như có giá-trị thật thì là kẻ dại. Khi qua đời, người ấy sẽ mất hết. Người khôn-ngon mà lo-lắng về đền chẳng xem thấy, sẽ được hưởng phước đời này và đời sau.



4 AVRIL, 1937

CHÚA JÊ-SUS CẤT NGHĨA VỀ NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

(Lu-ca 13: 18-30)

CÂU GỐC:—Lại từ đông, tây, nam, bắc người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời

(Lu-ca 13: 29)

Gia-đình lễ-bái

29 Mars Lu-ca 13: 18-21.

30 — — 13: 22-30.

31 — Giăng 18: 33-38.

1^{er} Avril Ma-thi-ơ 13: 41-50.

2 — Ma-thi-ơ 16: 21-28.

3 — Thi-thiên 145: 1-13.

4 — Ê-sai 62: 1-5.

Lời mở đầu.—Các lời dạy-dỗ của Đức Chúa Jê-sus có một cơ-tích mà thôi, ấy là tỏ ra cách nào loài người vào nước Đức Chúa Trời được. Trong Lu-ca 13, Đức Chúa Jê-sus có dạy về giá-trị thật và sự săn-sóc của Đức Chúa Trời đối với bày nhỏ Ngài. Trong đoạn 13 này, Đức Chúa Jê-sus cứ dạy-dỗ về nước Đức Chúa Trời là thế nào. Lại cũng khuyến-hảo loài người phải chọn đường đi cho mình đối với đời sau. Những lời báo-ý cho dân Y-sơ-ra-ên cũng là cho chúng ta hiện nay.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 13: 18.—«Nước Đức Chúa Trời giống như gì, Ta lấy chi mà sánh với?» Đức Chúa Jê-sus là một thầy giáo rất khôn-ngon, và khi dạy-dỗ cũng có hội nữa,

Cách hội ấy có thể mở trí của họ và giúp-đỡ họ chịu nghe.

Câu 19.—«Nước ấy giống như một hạt cải.» Hạt cải là hạt nhỏ hơn các hạt khác, dân Giu-đa thường có dùng. Dân Giu-đa hay nói: «Nhỏ bằng một hạt cải khi họ muốn nói về cái chi nhỏ sơ. Chúa dùng thí-dụ ấy để tỏ ra khởi-diệu của đạo Tin-Lành trong thế-gian này. Khi mới lập Hội-Thánh trong thế-gian, số tín-đồ chỉ là một trăm hai mươi người mà thôi (Sứ-dô 1: 15). «Nó mọc lên, trổ nên cây-củ.» Khi nó mọc lên, thì lớn hơn mọi thứ rau. Trong Kinh-Thánh, một cây làm hình-hong về một nước cầm quyền cai-trí thế-gian (Đa 4: 10-12; Ê-sê 17: 22-24; 31: 3-9). Cây-củ ấy tỏ ra về sự lớn lên bề ngoài của các nhánh đạo Đấng Christ trong thế-gian.

Câu 20, 21.—«Nước ấy giống như men.» Men dờ ra trong bột hết. Bột ấy không có thể dờ nó được đâu, nên là chính nó có thể dờ bột được. Thí-dụ này tỏ ra bề trong của nước Đức Chúa Trời, nghĩa là tinh-thì của kẻ ở trong

Hội-Thánh (Lu 12: 1). Trong Kinh-Thánh, men tỏ ra sự sai, sự hư-nát, và sự ác (Xuất 12: 14-28; Ma 16: 12). Đức Chúa Trời đã ban Đức Chúa Jê-sus là bánh thật cho Hội-Thánh. Ngài là sự sống và sự sáng của Hội-Thánh, song mà Hội-Thánh lần lần đã tỏ ra nhiều điều ác và đều sai hẳn với sự thật của Chúa. Có sự giữ lễ-phép, sự Hội-Thánh cầm quyền của Đấng Christ, sự nhơ-cây việc làm hơn là sự cứu-chuộc, và có nhiều điều sai-lầm nữa. Hiện nay trong thế-gian ức triệu người có đạo, song mà trong số ấy nhiều người theo đạo giả-dối. Tin-đồ chọn-thật của Chúa thật là một bầy nhỏ mà thôi. Tiếc thay!

Câu 22.—«Đức Chúa Jê-sus trải qua các thành, các làng, vừa dạy-dỗ.» Đức Chúa Jê-sus cứ siêng-năng dạy-dỗ và giảng đạo, không bỏ một dịp nào hết.

Câu 23.—«Có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng?» Đức Chúa Jê-sus không có trả lời người hỏi như vậy, song mà Ngài có tỏ ra rõ ràng: Mọi người hoặc phải cần-thận về việc rất hệ-trọng này vậy. Ngài muốn cho mọi người phải lo về sự cứu-chuộc của chính mình mình.

Câu 24.—«Hãy gắng sức vào cửa hẹp.» Cách vào nước Đức Chúa Trời là bởi cửa ân-diên. Đức Chúa Jê-sus đã mở cửa ấy rồi bởi huyết bần của Ngài. Cửa ấy còn mở ra. Hiện nay Đức Chúa Jê-sus cứ kêu người ta vào cửa ấy. «Hãy gắng sức,» nghĩa là chú-giác gắng sức bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời, không phải bởi sức của mình (Sô-dô 14: 22; Phi-líp 2: 12; II Phi-e 1: 10). «Nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được.» Sau khi Đức Chúa Jê-sus đóng cửa lại rồi, thì không ai được vào nữa.

Câu 25.—«Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa... Ta không biết các người đến từ đâu.» Ông chủ của nhà đợi đợi chính là Đức Chúa Christ. Chúa có phán về sự đoán-xét và sự hình-phạt khi Ngài trở lại. Bởi sự này Chúa Jê-sus sẽ đóng cửa lại. Kẻ nào chực sẵn thì vào được, còn kẻ khác không có thể vào (Ma 25: 10-12).

Câu 26, 27.—«Chúng ta đã ăn-nướng trước mặt Chúa và Chúa đã dạy-dỗ trong các chợ chúng ta.» Chúa cho họ hay rằng khi Chúa sẽ nói: «Ta không biết các người đến từ đâu,» thì họ sẽ đứng ở

ngoài và cãi với Ngài rằng mình là kẻ quen-biết Ngài. Song mà Chúa sẽ biểu họ lui ra khỏi Ngài, vì kẻ ấy chỉ làm dữ thôi. Kẻ nào tin theo Đức Chúa Jê-sus và nhận Ngài, sẽ được cứu và vào cửa ấy được (Ma 7: 21-25).

Câu 28-29.—«Các người thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp cũng hết thấy các đấng tiên-tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời.» Lại từ đông tây nam bắc người ta sẽ đến.» Khi dân Giu-đa sẽ thấy những người ấy cũng nhiều dân ngoại ở trong nước Đức Chúa Trời và chính họ bị quăng ra ngoài, họ sẽ ngã lòng hết sức và giận lắm, nên sẽ khóc-lóc và nghiêng rãng (Khải 7: 9-17).

Câu 30.—«Nầy, khi ấy có kẻ rốt sẽ nên đầu, kẻ đầu sẽ là rốt.» Kẻ đầu nghĩa là dân Giu-đa. Kẻ rốt là dân ngoại. Đức Chúa Jê-sus có đến trước nhất là cho dân Y-sơ-ra-ên (Ma 1: 21; 15: 24; Giảng 1: 11). Khi Chúa Jê-sus có sai 12 sứ-dô đi giảng đạo, Ngài biểu họ đi đến nhà Y-sơ-ra-ên trước hết, và đừng đi đến dân ngoại hay là dân Sa-ma-ri (Ma 10: 5-7). Sau khi Đức Chúa Jê-sus từ kẻ chết sống lại, Ngài biểu sứ-dô mình giảng cho dân Giu-đa trước nhất (Lu-ca 24: 47). Khi dân Giu-đa từ chối Tin-Lành, Phao-lô mới xây qua người ngoại (Sứ-dô 13: 45-46). Bấy giờ dân Giu-đa đã bị cất đi, và dân ngoại đã được tháp vào chỗ họ rồi, cho nên dân ngoại là kẻ đầu (Rô-ma 11). Song mà trong dân Giu-đa kẻ nào tin theo Đức Chúa Jê-sus sẽ được tháp vào lại và sẽ là «kẻ rốt.»

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Khi Đức Chúa Jê-sus phán về nước Đức Chúa Trời, Ngài khuyên chúng ta hãy gắng sức vào cửa hẹp. Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự. Đừng có chờ cho đến ngày mai, hay là tháng sau, có lẽ lúc đó ăn-năn không kịp và mình phải bị quăng ra ngoài. Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn đường đi cho chúng ta rồi, lúc này Ngài mời chúng ta vào đường ấy. Bởi Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết thay vì ta, Ngài đã cất tội-lỗi đi rồi (Gi. 1: 29; Ê-sai 53: 6). Kẻ nào đến cùng Chúa bởi đức-tin và lễ thật thì sẽ được cứu (Khải 22: 17). Còn có nhiều người bị mất. Anh em phải khuyên-báo kẻ ấy mau mau đến cùng Chúa, c Ngài đóng cửa lại mà họ phải ở ngoài chăng.